

BẢN CÁO BẠCH

Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF)
2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng: số 53/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 4 năm 2021
3. Loại hình: **Quỹ mở**
4. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN: *30/7/2026*
5. Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch: *17/8/2026*
6. Thông cáo nội dung sau:

"Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ... / ... / ..."

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

Ông: **Nguyễn Thanh Hiếu**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 9386222 Fax :024 3 9381222

Website: <http://ambercapital.vn>

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Amber

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Website: <http://ambercapital.vn>

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF). Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này. Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó.

Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào. Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy. Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber do Công ty Quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty Quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber (Amber Capital)	8
2.	Ngân hàng giám sát.....	8
II.	CÁC ĐỊNH NGHĨA.....	8
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	13
1.	Tổng quan về nền kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính năm 2025 và triển vọng năm 2026.....	13
2.	Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	15
2.1.	Tổng quan thị trường	15
2.2.	Cơ hội đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber	16
IV.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	16
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	16
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ.....	18
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	20
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	21
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	21
1.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber.....	21
2.	Công ty cổ phần Fincorp.....	21
3.	Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Digifinance	22
4.	Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt	22
5.	Công ty Cổ phần Công nghệ tài chính FinHub	23
6.	Công ty cổ phần MaiMoney Technologies	23
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	25
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ.....	26
1.	Thông tin chung về Quỹ.....	26
1.1.	Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	26

1.2.	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.....	26
1.3.	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.....	26
1.4.	Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	27
1.5.	Danh sách Người điều hành quỹ mở ASBF.....	27
2.	Điều lệ Quỹ cập nhật sửa đổi bổ sung có các nội dung chính sau đây:.....	27
2.1	Các điều khoản chung.....	27
2.2	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế:.....	27
2.2.1	Mục tiêu đầu tư.....	27
2.2.2	Chiến lược đầu tư.....	28
2.2.3	Tài sản được phép đầu tư:.....	28
2.2.4	Cơ cấu đầu tư.....	30
2.2.5	Hạn chế đầu tư.....	31
2.2.6	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ.....	32
2.2.7	Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	32
2.2.8	Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng.....	32
2.3	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư.....	38
2.3.1	Nhà đầu tư.....	38
2.3.2	Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư.....	38
2.3.3	Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ.....	40
2.3.4	Quyền biểu quyết của nhà đầu tư.....	41
2.3.5	Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ.....	41
2.4	Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ:.....	41
2.5	Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ.....	46
2.6	Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả.....	47
2.7	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	48
2.8	Đại hội Nhà đầu tư.....	48
2.8.1	Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường.....	48

2.8.2	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư.....	49
2.8.3	Thủ tục tiến hành Đại hội Nhà đầu tư.....	50
2.8.4	Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư	51
2.9	Ban đại diện Quỹ.....	52
2.9.1	Tổ chức Ban đại diện Quỹ	52
2.9.2	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ.....	53
2.9.3	Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ	53
2.9.4	Chủ tịch Ban đại diện Quỹ.....	53
2.9.5	Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ.....	54
2.9.6	Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ	54
2.9.7	Biên bản Họp Ban đại diện Quỹ	54
2.10	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý Quỹ	55
2.10.1	Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ.....	55
2.10.2	Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ	55
2.10.3	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ ..	56
2.10.4	Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	57
2.11	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát.....	59
2.11.1	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát.....	59
2.11.2	Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân hàng giám sát	59
2.11.3	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát.....	61
2.12	Kiểm toán, kế toán, chế độ báo cáo	61
2.12.1	Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	61
2.12.2	Năm tài chính.....	62
2.12.3	Chế độ kế toán	62
2.12.4	Báo cáo tài chính.....	62
2.12.5	Báo cáo khác	62
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	62

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	66
1. Căn cứ pháp lý	66
2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)	67
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	69
Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:	69
31 Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ	69
32 Giao dịch mua chứng chỉ quỹ	71
33 Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ	73
34 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ	74
35 Chương trình Đầu Tư Định Kỳ	75
36 Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản	75
37 Các giao dịch chuyển nhượng phí thương mại (cho, biểu, tặng, thừa kế ...)	77
38 Các trường hợp giao dịch không hợp lệ	77
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	78
41 Tần suất xác định giá trị tài sản ròng	78
42 Phương pháp xác định tài sản ròng	78
43 Công bố giá trị tài sản ròng	78
5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư; theo sổ tay hướng dẫn đầu tư vào Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber.	78
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	78
1. Báo cáo tài chính Quỹ	78
2. Giá dịch vụ	78
3. Các chỉ tiêu hoạt động	80
31 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	80
32 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ	81

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	81
5. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo của Quỹ	82
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	82
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	83
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	83
XV. CAM KẾT	86
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	86
PHỤ LỤC 1:	88
QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	88
PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH	91
PHỤ LỤC 3: MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	94
PHỤ LỤC 4: ĐIỀU LỆ QUỸ	95

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber (Amber Capital)

- Bà: **Nghiêm Phương Nhi** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông: **Nguyễn Thanh Hiếu** - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bà: **Mai Huyền Ngọc** - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

- Đại diện: Ông Võ Trí Thanh
- Chức vụ: Trưởng Trung Tâm Dịch vụ Khách hàng

Theo giấy ủy quyền số 262/UQ-VCB-TTĐVKH ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần quản lý quỹ Amber lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần quản lý quỹ Amber tổng hợp, cung cấp.

Ngân hàng Giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber, trách nhiệm của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam được quy định theo pháp luật có liên quan và trong các Hợp đồng cung cấp dịch vụ có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam với Công ty quản lý quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- | | |
|-------|--|
| “Quỹ” | Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ. |
|-------|--|

“Công Ty Quản Lý Quỹ”

Nghĩa là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Amber được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008. Công Ty Cổ Phần Quản lý Quỹ được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

“Ngân hàng giám sát”

Nghĩa là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các Hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

“Công ty Kiểm toán”

Là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định của điều lệ quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.

“Đại lý chuyển nhượng”

Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

“Đại lý phân phối”

Là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ cho Quỹ được nêu rõ tại Bản cáo bạch này và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

“Điều lệ/Điều lệ Quỹ”

Là Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber đã được đăng ký với Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước.

“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá bán/Giá phát hành”	Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.

“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ hoặc giấy tờ pháp lý tương đương khác và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber tại ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber.
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Điểm nhận lệnh”	Là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.

“UBCKNN”

Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính năm 2025 và triển vọng năm 2026

a. Chỉ số GDP tăng trưởng ấn tượng

Năm 2025, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trưởng 8,02% so với năm trước, đạt mức mục tiêu tăng trưởng đã đề ra trong năm và cũng là mức tăng trưởng lớn nhất trong nhiều năm gần đây. Tăng trưởng năm 2025 cho thấy cấu trúc phục hồi tương đối rõ nét theo hướng “dịch vụ dẫn dắt – công nghiệp, xây dựng bám đuổi”, qua đó tạo nền tảng tăng trưởng tích cực. Xét theo đóng góp vào mức tăng giá trị tăng thêm, dịch vụ đóng góp 51,08%, tiếp đến công nghiệp và xây dựng là 43,62%, trong khi nông, lâm nghiệp và thủy sản 5,30% - hàm ý động lực tăng trưởng nghiêng về các ngành có độ lan tỏa cao tới tiêu dùng và việc làm.

Với mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 tiệm cận 10% các chính sách hỗ trợ trong ngắn hạn như thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và đẩy nhanh giải ngân đầu tư công vẫn cần được duy trì để tạo lực kéo cho nền kinh tế.

b. Hoạt động xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp mở rộng

Hoạt động ngoại thương năm 2025 ghi nhận nhịp bứt phá đáng kể trong bối cảnh xu hướng bảo hộ và các rào cản thuế quan gia tăng. Theo ước tính, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt khoảng 920 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 15 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn. Ở góc độ thống kê hàng hóa, kim ngạch xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tương ứng tổng kim ngạch hàng hóa khoảng 930,05 tỷ USD và xuất siêu 20,03 tỷ USD. Về thị trường, Hoa Kỳ tiếp tục là điểm đến xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch khoảng 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc duy trì vị thế là nguồn nhập khẩu lớn nhất với giá trị khoảng 186 tỷ USD. Về cơ cấu hàng hóa, tăng trưởng xuất khẩu phản ánh sự dịch chuyển rõ nét sang các nhóm hàng công nghiệp công nghệ cao. Nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng mạnh, ước đạt khoảng 107,74 tỷ USD, tăng khoảng 48,4% so với năm trước. Song song, khu vực nông nghiệp tạo dấu ấn khi xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt kỷ lục khoảng 70,09 tỷ USD. Riêng thủy sản phục hồi tích cực với kim ngạch cả năm trên 11,34 tỷ USD, tăng khoảng 13%.

c. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục chảy vào Việt Nam

Trong năm 2025, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm trước với động lực đến từ vốn đầu tư ngân sách nhà nước (+19,7% YOY) được thúc đẩy bởi chính sách tài khóa mở rộng. Bên cạnh đó, vốn

đầu tư tư nhân và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tăng tốc với mức tăng lần lượt là 16,4% và 11,7% so với cùng kỳ. Trong vốn đầu tư khu vực nhà nước, vốn thực hiện từ ngân sách ước đạt 850,7 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 83,6% kế hoạch năm. Trong bối cảnh dư địa của chính sách tài khóa còn rất lớn, đầu tư công vẫn sẽ là động lực tăng trưởng chính trong năm 2026.

Chính sách tài khóa được định vị là công cụ dẫn dắt để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng cao. Kịch bản điều hành hàm ý bội chi trên 600 nghìn tỷ đồng (khoảng 4,2% GDP) để ưu tiên đầu tư phát triển, với kế hoạch vốn đầu tư công khoảng 1,08 triệu tỷ đồng (tăng khoảng 30% so với kế hoạch đầu năm 2025). Mục tiêu giải ngân được đặt ở vùng 85%–90%, tương ứng tăng trưởng giải ngân thực tế kỳ vọng 21%–28% so với 2025, tập trung vào các dự án hạ tầng quy mô lớn.

d. Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp

Trong năm 2025, lạm phát tại Việt Nam duy trì ở vùng ổn định và thấp hơn mục tiêu điều hành 4,5%–5%, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho ổn định vĩ mô. CPI bình quân 11 tháng tăng 3,29% so với cùng kỳ, trong khi lạm phát cơ bản quanh 3,21%, cho thấy mặt bằng giá được kiểm soát tương đối tốt.

Áp lực tăng giá trong năm chủ yếu đến từ nhóm chi phí do điều chỉnh chính sách và yếu tố cung. Cụ thể, thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh (+13,3%) do điều chỉnh giá dịch vụ; giá thịt lợn tăng (+8,8%) trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung; và giá điện sinh hoạt tăng (+7,4%) sau các đợt điều chỉnh của EVN (tháng 10/2024 và tháng 5/2025). Ngược lại, lạm phát được “hạ nhiệt” đáng kể nhờ giá xăng dầu giảm khoảng 9% so với cùng kỳ và mặt bằng giá thực phẩm tương đối ổn định trong phần lớn thời gian của năm.

Bước sang năm 2026, với nhu cầu tiêu dùng được dự báo tăng trưởng trở lại, tỷ giá tiếp tục dự báo ở mức cao, tạo áp lực lạm phát rõ rệt hơn, tuy nhiên mức lạm phát dự kiến sẽ tiếp tục được duy trì trong mức mục tiêu đề ra.

e. Thị trường tài chính Việt Nam

VN-Index chốt ngày 31/12/2025 tại 1.784,49 điểm, tăng +40,87% so với cuối 2024 (tương ứng +517,71 điểm). Đây là năm thị trường hội tụ đồng thời ba yếu tố: tâm lý cải thiện rõ rệt, kỳ vọng quay lại mạnh, và xu hướng được dẫn dắt đủ thuyết phục để hút dòng tiền theo xu hướng:

- Nền kinh tế, doanh nghiệp duy trì tăng trưởng tốt. Tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,0%. GDP 2026 mục tiêu tăng trưởng 10% trở lên;
- Lãi suất duy trì nền thấp, tăng trưởng tín dụng mạnh;
- Kỳ vọng động lực tăng trưởng mới từ các Nghị quyết 57-59-66-68-NQ/TW 2025;

- Các mức định giá cơ bản toàn thị trường ở thời điểm cuối năm 2025 vẫn tương đối hợp lý, hệ số P/E ở mức 15,13; P/B ở mức 2,02 và P/S đạt mức 1,69.

Tổng vốn hóa toàn thị trường cuối năm 2025 đạt khoảng 400 tỷ USD, tương đương 78%/GDP 2025. Nhịp tăng 2025 không phải kiểu “tăng đều toàn thị trường”, mà là nhịp tăng có trục dẫn: nhóm vốn hóa lớn tạo nền, kéo chỉ số, đồng thời giúp dòng tiền vận hành hiệu quả hơn (dễ định vị, dễ bám xu hướng, dễ quản trị rủi ro hơn so với giai đoạn thị trường thiếu nhóm dẫn). Tỷ trọng vốn hóa nhóm ngân hàng giảm dần từ mức cao nhất khoảng 33% vốn hóa thị trường trong năm 2024. Điều này phản ánh xu hướng giảm dần mức độ ảnh hưởng của các cổ phiếu ngân hàng lên thị trường, có thể xu hướng này sẽ tiếp diễn trong năm 2026.

Thị trường chứng khoán 2026 sẽ có nhiều biến chuyển lớn trong đó vai trò của dòng tiền dẫn dắt sẽ rất quan trọng. Thị trường sẽ phân hóa sâu sắc hơn và đi sâu vào câu chuyện riêng lẻ của doanh nghiệp chứ không tập trung nhiều vào các yếu tố vĩ mô.

Thị trường cổ phiếu: dự đoán VNINDEX 1.800 – 1.950 điểm với sự phân hóa lớn, dòng tiền tập trung vào các câu chuyện doanh nghiệp riêng lẻ có câu chuyện riêng biệt. Trong đó các quy định mới sẽ đóng vai trò dẫn dắt phương hướng và đường lối phát triển. Tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niềm yết đang tăng trưởng tốt nhưng giá của nhiều cổ phiếu thuộc nhóm sản xuất – kinh doanh vẫn chưa tăng tương ứng.

2. Thị trường trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1. Tổng quan thị trường

Với các diễn biến khó khăn trong nền kinh tế, doanh nghiệp và người dân có xu hướng chung cắt giảm chi tiêu và tăng tích lũy tài sản. Lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục giảm sâu trong khi thị trường bất động sản chững lại và thị trường chứng khoán có những biến động giảm mạnh phản ánh rủi ro tăng trưởng thấp của nền kinh tế. Xu hướng của các nhà đầu tư thiên về nắm giữ tiền mặt và tài sản an toàn có tính thanh khoản cao để quan sát, đánh giá và nắm bắt các cơ hội đầu tư mới khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát.

Thị trường trái phiếu và các công cụ nợ có thu nhập cố định là một thị trường giàu tiềm năng với tốc độ tăng trưởng về quy mô cũng như giá trị thanh khoản liên tục đứng ở mức cao trên 30% hàng năm. Hiện nay, quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam chiếm khoảng 16-17% GDP, đây là mức khiêm tốn đối với các nước trên thế giới (từ 50-100% GDP). Các sản phẩm trên thị trường trái phiếu còn khá hạn chế, chưa đa dạng. Có thể thấy thị trường trái phiếu với vai trò là kênh huy động vốn hiệu quả cho đầu tư phát triển nhưng lại chưa có được vị trí xứng đáng trong hệ thống tài chính. Do đó, việc chính phủ cần có định hướng tập trung hỗ trợ phát triển thị trường này là nhu cầu và xu hướng tất yếu; theo đó,

cơ hội tiềm năng của thị trường sẽ là rất lớn đặc biệt là với những nhà đầu tư chuyên nghiệp.

2.2.Cơ hội đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber

Hiện tại, lựa chọn gửi tiết kiệm tại ngân hàng trực tiếp là phương án nắm giữ tiền mặt khá thi nhất đối với các nhà đầu tư, tuy nhiên phương pháp này vẫn có những trở ngại như hạn chế tiếp xúc và cách ly xã hội trong thời kỳ dịch bệnh, nhà đầu tư mất thời gian tìm hiểu và lựa chọn ngân hàng an toàn và phải cân nhắc kỹ về thời hạn gửi tiền vì trong trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu rút tiền trước hạn thì sẽ chỉ được hưởng lãi suất không kỳ hạn.

Sự ra đời của Quỹ đầu tư trái phiếu An toàn Amber giúp nhà đầu tư cá nhân và tổ chức loại bỏ được những hạn chế trên. Cụ thể, khi đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber nhà đầu tư sẽ có những lợi điểm sau:

- *Tiện lợi:* Mở tài khoản và giao dịch
- *Vốn đầu tư nhỏ phù hợp với mọi nhà đầu tư:* giá trị mỗi chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng và chỉ với số tiền tối thiểu 100.000 đồng, Nhà Đầu tư có thể tham gia vào ASBF.
- *Tính thanh khoản cao:* Quỹ mở được giao dịch định kỳ hàng ngày. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ khi nhà đầu tư có yêu cầu, do đó đảm bảo thanh khoản cho chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư có thể linh hoạt bỏ tiền vào hoặc rút tiền ra bằng cách giao dịch với quỹ vào ngày được quy định.
- *Đa dạng hóa danh mục đầu tư:* Nhà đầu tư sở hữu ASBF nghĩa là đang đặt tiền đầu tư tại các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ, từ đó giảm thiểu rủi ro với chi phí thấp.
- *Quản lý tài sản chuyên nghiệp:* Nhà đầu tư được tiếp cận với dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao về đầu tư và quản trị danh mục đầu tư. Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả đầu tư cao hơn mà không tốn nhiều thời gian, công sức.
- *Giá mua/bán chứng chỉ quỹ phản ánh giá trị của danh mục tài sản đầu tư của quỹ:* Quỹ mở cho phép nhà đầu tư được mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán bằng giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có). Vì vậy, giá giao dịch chứng chỉ quỹ không bị ảnh hưởng bởi cung cầu mà luôn phản ánh đúng giá trị tài sản mà quỹ nắm giữ.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

- Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Amber

- Tên tiếng Anh: Amber Fund Management Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Amber Capital
- Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động kinh doanh chứng khoán số: 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102970695 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/10/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3 9386222
- Fax: 024 3 9381222
- Website: <http://ambercapital.vn>
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng Việt Nam).
- Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép: quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán
- Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ:

+ Bà Nghiêm Phương Nhi, sở hữu 93,93% vốn điều lệ. Thông tin chi tiết của bà Nghiêm Phương Nhi được trình bày theo nội dung Hội đồng quản trị/Ban lãnh đạo Công ty dưới đây.

- Hội đồng quản trị Công ty
- Bà Nghiêm Phương Nhi - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại diện pháp luật của Công ty CP Quản lý Quỹ Amber
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đại học Saxion – Deventer – Hà Lan và hoàn thành chương trình Thạc sĩ tại Đại học Tổng hợp Nijmegen – Hà Lan chương trình Quản trị kinh doanh.
 - Bà có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Đầu tư, M&A, và Quản trị doanh nghiệp và nhiều năm tham gia HĐQT tại các doanh nghiệp cổ phần trong nhiều lĩnh vực, đồng thời trực tiếp tư vấn về công tác quản trị doanh nghiệp tại các doanh nghiệp lớn. Bà Nhi từng là cán bộ cấp cao tại Tập đoàn Viettel và đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT tại các tổ chức lớn khác như Tổng Công ty CP XNK và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex, Tổng Công ty CP Công trình Viettel, Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel.

- Hiện tại, Bà Nguyễn Phương Nhi là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần đầu tư tài chính Hòa An và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- Ông Hoàng D.Quan- Thành viên Hội đồng quản trị
 - Ông Hoàng D.Quan có hơn 30 năm kinh nghiệm quản lý các quỹ đầu tư và ngân hàng lớn như: CTCP Quản lý quỹ PVI, CTCP Đầu tư tài chính AI Capital, CTCP Quản lý quỹ Thăng Long Meritz Capital, Techcombank, HDBank,...
 - Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý tài chính A+ và thành viên HĐQT CTCP Vinhomes.
 - Ông Hoàng D.Quan tốt nghiệp trường Đại học Brooklyn, Mỹ và tham gia nhiều chương trình giám đốc điều hành tại Anh và Pháp.
- Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị
 - Thông tin chi tiết của ông Nguyễn Thanh Hiếu được trình bày theo nội dung tại mục Ban điều hành Công ty.
- Ban Điều hành Công ty
- Bà Nguyễn Thanh Hiếu – Tổng giám đốc
 - Bà Nguyễn Thanh Hiếu có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà Hiếu đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức tài chính hàng đầu, bao gồm: Chuyên gia Ban đầu tư CTCP Quản lý quỹ PVCombank, Giám đốc tài chính của CTCP Glexhomes, Giám đốc dịch vụ Vốn chủ sở hữu tại Công ty chứng khoán VNDirect, Giám đốc quan hệ nhà đầu tư và truyền thông của CTCP Đầu tư Hải Phát, Giám đốc đầu tư của CTCP Quản lý Quỹ Techcom, Trưởng phòng kinh doanh trái phiếu/ vốn liên ngân hàng tại Ngân hàng PVCombank.
 - Bà Hiếu có bằng cử nhân Kinh tế đối ngoại trường đại học Ngoại Thương và bằng thạc sĩ ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng của Đại học Paris Dauphine và ESCP Europe Pháp. Bà cũng sở hữu chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK nhà nước cấp.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ

2.1. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Amber Capital

Amber Capital với vốn điều lệ 70 tỷ đồng và đội ngũ nhân sự tinh giản, có chuyên môn sâu, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trong suốt hơn 17 năm hoạt động Công ty luôn có kết quả hoạt động ổn định qua từng năm. Công ty đang cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng và kết quả đầu tư của các danh mục trong những năm qua

đều ổn định, đạt mức kỳ vọng của khách hàng và một số danh mục đã được chia thưởng từ khách hàng.

Qua hơn 17 năm hoạt động, Amber Capital đã đạt được một số kết quả như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Vốn Điều lệ	50.000.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000
Doanh thu	5.461.445.258	7.409.108.603	9.280.185.609	12.258.974.849	12.260.984.080
Lợi nhuận	1.424.886.657	1.255.053.069	13.275.694.052	(2.299.087.431)	6.650.189.852

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán, soát xét của CTCP Quản lý Quỹ Amber

Chú ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai.

2.2. Quỹ do Amber Capital đang quản lý

Quỹ đầu tư tài chính AFM (AFMF)

AFMF là quỹ thành viên được thành lập từ tháng 11/2018 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Mục tiêu chính của Quỹ là tăng giá trị tài sản ròng cho Quỹ, tối đa hóa lợi nhuận dài hạn cho các thành viên góp vốn thông qua việc đầu tư linh hoạt và đa dạng trên các lĩnh vực mục tiêu. Quỹ sẽ tập trung đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao hoặc các doanh nghiệp đang được định giá thấp, các chứng khoán chưa niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, các chứng khoán niêm yết có vốn hóa vừa và nhỏ (mid & small caps), hoặc các công cụ tài chính tiền tệ khác được luật pháp cho phép nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và thị trường. Quỹ được phép linh hoạt phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư giá trị hoặc tăng trưởng hoặc kết hợp cả hai chiến lược này tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ AFMF được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận trên cơ sở mức rủi ro phù hợp cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ AFMF.

Quỹ đầu tư năng lượng mới AFM (ANE)

ANE là quỹ thành viên được thành lập từ tháng 11/2021 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm sự tăng trưởng vốn trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng tái tạo: ưu tiên vào năng lượng điện mặt trời, năng lượng điện gió, ... nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các nhà đầu tư. Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và thị trường. Quỹ được phép linh hoạt phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư giá trị hoặc tăng trưởng hoặc kết hợp cả hai chiến lược này tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có

tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận trên cơ sở mức rủi ro phù hợp cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư công nghệ Amber (ATF)

ATF là quỹ thành viên được thành lập từ tháng 6/2022 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm sự tăng trưởng vốn trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam, nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các Nhà đầu tư góp vốn trong mức rủi ro cho phép, ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực công nghệ: công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông và công nghệ tài chính fintech. Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và thị trường. Quỹ được phép linh hoạt phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư giá trị hoặc tăng trưởng hoặc kết hợp cả hai chiến lược này tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận trên cơ sở mức rủi ro phù hợp cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư cổ phiếu Amber (AEIF)

AEIF là quỹ mở được thành lập từ tháng 5/2026 với số vốn điều lệ là hơn 150 tỷ đồng. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tối ưu mức sinh lời trong dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư linh hoạt và hiệu quả vào cổ phiếu của các công ty có mô hình kinh doanh bền vững và triển vọng tăng trưởng cao, cũng như các loại tài sản có định giá hấp dẫn theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Chiến lược đầu tư của Quỹ tập trung đầu tư cổ phiếu chọn lọc, ưu tiên các công ty có triển vọng tăng trưởng giá trị bền vững trong trung và dài hạn, bên cạnh việc nắm giữ một phần các tài sản thu nhập cố định để cân bằng rủi ro. Quỹ sử dụng chiến lược phân bổ tài sản chủ động hợp lý theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hóa cơ hội tăng trưởng và giảm thiểu rủi ro.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

- Giấy phép thành lập số: 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437, đăng ký lần đầu ngày 02/06/20 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy phép hoạt động lưu ký số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003.

- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.
- Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3934 3137
- Fax: 024 3826 5548
- Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh ngân hàng

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Đại hội Nhà Đầu tư quyết định thông qua một (01) tổ chức kiểm toán trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các tổ chức kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận và không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber

- Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động kinh doanh chứng khoán số: 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3 9386222
- Fax: 024 3 9381222
- Website: <http://ambercapital.vn>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Amber Capital

2. Công ty cổ phần Fincorp

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314127430 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/04/2018
- Địa chỉ trụ sở chính: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 36361079
- Fax: 028 36361078
- Website: [http:// www.fmarket.vn](http://www.fmarket.vn)
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Fmarket

3. Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Digifinance

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108985313 do Sở Tài chính TP. Hà Nội chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 14/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số: 24/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/06/2022
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 204, tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tổ Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 1900633036
- Website: Digifinance.vn
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Digifinance

4. Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0306081775 do Sở Tài chính TP. Hà Nội chứng nhận, đăng ký lần đầu ngày 13/10/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số: 232/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày cấp ngày 03/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 028 6255 6586 Fax: 028 6255 6580
- Website: <https://www.vfs.com.vn/>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: VFS Mobile

5. Công ty Cổ phần Công nghệ tài chính FinHub

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0110122755 do Sở Tài chính TP. Hà Nội chứng nhận, đăng ký lần đầu ngày 20/09/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số: 16/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày cấp ngày 07/01/2025
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà NIC, số 6, ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tòa nhà NIC, số 6, ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0917364188
- Website: <https://www.finhub.com.vn>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: FinHub

6. Công ty cổ phần Chứng khoán Finhay

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015219 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 26/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/8/2022
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 702, tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 6687 8996 Email: hello@finhay.com.vn
- Website: <https://www.finhay.com.vn>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Finhay

7. Công ty cổ phần Đầu tư VAM

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109662393 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 06 năm 2021 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 65/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/04/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 7300 2126
- Website: www.vam.com.vn
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Topi

8. Công ty cổ phần InvestingPro

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110570549 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/12/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/04/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3201 3228
- Website: <https://www.investingpro.vn/>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: InvestingPro

9. Công ty Cổ phần MaiMoney Technologies

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105066745 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 411/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/11/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Hà Nội
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3783 1598
- Website: <https://maimoney.technology/>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: MaiMoney Invest

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

- Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

- Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3974 7123 Fax: 024 3974 7120
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104154332 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 02/08/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu lý, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: thực hiện theo hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng và quy định luật chứng khoán quy định với đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định tại hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Hình thức thanh toán: chuyển khoản

- Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ (nếu có)

- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- + Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Công ty Quản lý Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ.
- + Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ cho Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Danh sách Người điều hành quỹ mở ASBF

- Bà Đinh Thị Kim Phượng – Trưởng phòng Quản lý quỹ của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Amber

Bà Phượng là chuyên gia tài chính với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý quỹ, đặc biệt trong phân tích, đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục. Hiện tại, bà đang giữ vị trí Trưởng Phòng quản lý quỹ của CTCP Quản lý quỹ Amber. Trước đó, bà Phượng từng giữ các vị trí quản lý tại Công ty cổ phần quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capital) như Trưởng Ban Đầu tư và Trưởng Ban Phát triển Kinh doanh. Bà có kinh nghiệm quản lý các quỹ thành viên dành cho nhà đầu tư nước ngoài, các quỹ mở trong nước, cũng như các danh mục đầu tư ủy thác. Bà có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 000413/QLQ do UBCKNN cấp ngày 29/05/2024.

- Ông Lê Đức Mạnh – Phó phòng quản lý quỹ của Công ty CP Quản lý quỹ Amber

Ông Mạnh là một chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm, với hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính, quản lý tài sản. Ông đang giữ vị trí Phó phòng quản lý quỹ của CTCP Quản lý quỹ Amber và hiện là chủ tịch HĐQT của CTCP SD Trường Thành. Ông tốt nghiệp ngành tài chính ngân hàng của Học viện Ngân hàng và sở hữu chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số: 001851/QLQ do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/11/2019.

2. Điều lệ Quỹ cập nhật sửa đổi bổ sung có các nội dung chính sau đây:

2.1 Các điều khoản chung

Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản cáo Bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà đầu tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế:

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là tìm kiếm lợi nhuận ổn định và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng Thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng, (ii) Công cụ thị trường tiền tệ, (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại tiền gửi có lãi suất hấp dẫn, trái phiếu có thanh khoản tốt, chứng chỉ tiền gửi có cổ tức cao, định giá hợp lý nhằm tạo ra lợi nhuận tốt mà vẫn giảm thiểu rủi ro, bảo đảm bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá những biến động của thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng vào các tài sản và lượng tiền mặt đủ để đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất cũng như khả năng thanh toán của Quỹ.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ

chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định pháp luật hiện hành tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật hiện hành.

f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

g. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty Quản lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín

nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

2.2.4 Cơ cấu đầu tư

- a. Quỹ sẽ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên;
- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- e. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- f. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- g. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- h. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm

2.2.5 Hạn chế đầu tư

- a. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, e và h khoản 2.2.4 Phần IX Bản cáo bạch này và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:
- i. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - ii. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
 - iii. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - iv. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - v. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- b. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm i, ii, iii và iv điểm a khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2.2.4 Phần IX Bản cáo bạch này.
- c. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
- d. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- e. Công ty quản lý quỹ chỉ được giữ tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt.

2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.7 Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Công ty Quản lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp dựa trên nhận định của Công ty Quản lý Quỹ về tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước và xu hướng lãi suất, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện phân bổ tài sản hợp lý nhằm đạt được mục tiêu của Quỹ.
- Đối với Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, Công ty Quản lý Quỹ tập trung vào quản lý kỳ hạn, lựa chọn trái phiếu dựa trên nhận định về xu hướng lãi suất, tính thanh khoản của các kỳ hạn khác nhau.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của các tổ chức phát hành có tình hình tài chính tốt, dòng tiền ổn định và khả năng trả nợ cao.

2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại điều lệ Quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ trên cơ sở các giao dịch gần nhất đã thực hiện thành công;

- Các khoản mục tài sản cần định giá, bao gồm chứng khoán, tiền và các khoản đầu tư khác, phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các chỉ tiêu chưa thống nhất phải được xử lý kịp thời.
- Giá chứng khoán chưa niêm yết phải được thường xuyên cập nhật, theo nguyên tắc thận trọng, phù hợp với mức độ thanh khoản của thị trường (có tính tới mức giá của các giao dịch gần nhất đã thực hiện thành công với khối lượng giao dịch tương đương);
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, trái tức và các lợi ích vật chất khác thuộc về quyền sở hữu phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi tiền gửi, trái tức và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến thời điểm định giá theo một tỷ lệ lãi suất phù hợp;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Trường hợp mức độ thanh khoản của thị trường bị hạn chế, cần xác lập các mức dao động giá hợp lý, tùy thuộc vào biến động của thị trường khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

Phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá, và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân.

Tại ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

Trái phiếu

6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc có giao dịch có sự biến động lớn (*), phương pháp xác định là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Trường hợp Trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện để niêm yết thì giá Trái phiếu được tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. Ghi chú (*) Giao dịch có sự biến động lớn được hiểu như sau: - Đối với Trái phiếu chính phủ: Giá thị trường có lãi suất chiết khấu vượt quá giới hạn chênh lệch so với lãi
---	---	--

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		suất tiêu chuẩn kỳ hạn tương ứng là 0,5% trở lên (Lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính, nếu không có sẵn thì là Lãi suất được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính trên cơ sở lãi suất trung thầu gần nhất của kỳ hạn cận dưới (ngắn hơn liền kề) và kỳ hạn cận trên (dài hơn liền kề)); - Đối với Trái phiếu doanh nghiệp: Giá thị trường (giá sạch) tăng/giảm từ 1 % trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá gần nhất hoặc giá sạch khi mua về cộng lãi lũy kế nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	- Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- *Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước Ngày định giá;*
- *Giá trị sổ sách (book value) của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;*
- *Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/ Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) để tham khảo;*
- *Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.*

2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

2.3.1 Nhà đầu tư

a. Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF). Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) mà họ sở hữu.

b. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư pháp nhân mở tài khoản giao dịch và văn bản thông báo phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư tổ chức đó.

c. Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo phương thức được quy định tại điểm b mục 2.10.4 Phần IX Bản cáo bạch này.

2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

- a. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- b. *Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ;*
 - *Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ đầu tư;*
 - *Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ (nếu có);*

- Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - Được đòi xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - Tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
 - Được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
 - Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) trong thời hạn tại Điều lệ quỹ, Báo cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;
 - Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- c. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
 - Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ;
 - Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;
 - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- d. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
- e. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản c, d khoản này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại khoản c khoản này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập và quản lý Sổ Đăng ký nhà đầu tư Chính ("Sổ chính") hoặc đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ ("Sổ Phụ") để xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.
- b. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ.
 - ii. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ
 - iii. Danh sách nhà đầu tư: họ tên, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
 - iv. Ngày lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.

c. Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về từng Nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu này được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật trong Sổ chính.

2.3.4 Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

Mỗi đơn vị quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán, Công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.5 Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ

a. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

b. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

c. Việc thanh lý, giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- i. Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ;
- ii. Đại hội nhà đầu tư quyết định giải thể quỹ trước khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ;
- iii. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán hoặc bị giải thể, phá sản mà Ban đại diện quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- iv. Ngân hàng giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc hợp đồng giám sát giữa ngân hàng giám sát và công ty quản lý quỹ bị chấm dứt mà công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- v. Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng;

d. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ:

(a) Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ

- Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là hàng ngày (từ thứ Hai đến thứ Sáu). Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông

báo khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Thời điểm đóng sổ lệnh: là 14h30 ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh mua và lệnh bán chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được đại lý phân phối nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà đầu tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết nhà đầu tư theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Nhà đầu tư mở tài khoản đứng tên chủ sở hữu là nhà đầu tư (tài khoản của nhà đầu tư) khi giao dịch qua đại lý phân phối.
- Lệnh giao dịch của nhà đầu tư chỉ được chấp nhận khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư qua internet, điện thoại, fax đại lý phân phối phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư;
- Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu giữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử. Danh sách các và địa điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối được đính kèm theo phụ lục số 02 của Bản Cáo Bạch.

(b) Lệnh mua chứng chỉ quỹ

- Việc thực hiện lệnh mua của nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:
 - ✓ Nhà đầu tư phải có tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ trước khi đặt lệnh mua. Việc đăng ký mở tài khoản được thực hiện tại các Đại lý Phân phối.
 - ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký mua, đồng thời xuất trình chứng từ hợp lệ xác nhận nhà đầu tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát trước thời điểm đóng sổ lệnh:
 - Giá trị giao dịch đăng ký lần đầu của nhà đầu tư không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).
 - Số tiền trên tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ (giấy chuyển tiền) phải khớp với giá trị giao dịch đăng ký trên phiếu đặt lệnh mua, phí chuyển khoản do nhà đầu tư chịu.
 - Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản. Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản đứng tên nhà đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách

nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản “góp vốn mua cổ phần” hợp pháp của mình để đăng ký mua chứng chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.

- ✓ Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối:

$$\frac{\text{Số tiền đăng ký mua } x(1 - \text{Giá dịch vụ phát hành}(\%))}{\text{Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch}}$$

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch

- ✓ Số lượng đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- ✓ Xác nhận giao dịch: được Đại lý phân phối chuyển tới nhà đầu tư trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng đơn vị quỹ nhà đầu tư mua được.
- ✓ Trong trường hợp tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng của nhà đầu tư đăng ký trên phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ, phí chuyển tiền sẽ do nhà đầu tư chịu.
- ✓ Lệnh mua của nhà đầu tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Nhà Đầu tư/người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
 - Đến 14h:30 ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.
 - Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
 - Trong trường hợp lệnh mua của nhà đầu tư không hợp lệ, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản chuyển đến, phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.
- (c) *Lệnh bán chứng chỉ quỹ*
 - Việc thực hiện lệnh bán của nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:
 - ✓ Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.
 - ✓ Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - ✓ Số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - ✓ Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ số chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ hoặc một phần.

- ✓ Nhà đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền.
- ✓ Giá trị thanh toán mua lại = số lượng chứng chỉ Quỹ đăng ký bán hợp lệ * Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ * (1 - giá dịch vụ mua lại(%)) – thuế (nếu có).
- ✓ Xác nhận giao dịch: được Đại lý phân phối chuyển tới nhà đầu tư trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.
- ✓ Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ: thời hạn thanh toán trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+5).

(d) Lệnh chuyển đổi chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ mở khi công ty quản lý có từ 02 quỹ mở trở lên.
- Nhà đầu tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu.

(e) Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản khi xảy ra một số trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi nếu có) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng; hoặc
 - Giá trị tài sản ròng của Quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn một số đơn vị quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có); hoặc
 - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
 - Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại bản cáo bạch ;
- ✓ Trong trường hợp thực hiện một phần lệnh của nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ áp dụng việc phân bổ theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

- ✓ Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

(f) Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ

- Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - ✓ Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - ✓ Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - ✓ Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Công ty quản lý quỹ báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên.
- Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho Nhà đầu tư, tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhưng không được kéo dài quá 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

(g) Áp dụng mức phòng vệ thanh khoản

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch.
- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa của Quỹ là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.
- Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty

Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tình thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.

(h) Trường hợp chuyển nhượng phi thương mại

- Việc cho, biếu, tặng, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Quỹ chỉ chấp nhận người thụ hưởng hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc cho, biếu, tặng, thừa kế... hoặc người thụ hưởng.
- Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- Giá bán một Đơn vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu, tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Quỹ, bằng 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- Giá bán một Đơn vị Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.
- Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
- Thông tin về các mức giá dịch vụ của nhà đầu tư:
 - ✓ Giá dịch vụ phát hành chứng chỉ quỹ: Nhà đầu tư phải trả giá dịch vụ phát hành khi mua chứng chỉ quỹ tính trên % Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ.
 - Giá dịch vụ phát hành trong đợt chào bán chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng: 0%.
 - Giá dịch vụ phát hành trong các lần giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo: 0%.
 - ✓ Giá dịch vụ mua lại (giá dịch vụ bán chứng chỉ quỹ): là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi yêu cầu Quỹ mua lại chứng chỉ quỹ tính trên %

Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ.

- Giá dịch vụ mua lại trong các lần giao dịch chứng chỉ quỹ: 0%.

2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

(a) Giá dịch vụ quản lý quỹ:

- Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,85% (không phải tám mươi lăm phần trăm) một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

- Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ quản lý} = 0,85\% * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$$

(b) Giá dịch vụ giám sát và giá dịch vụ lưu ký

- Giá dịch vụ giám sát quỹ là 0,02%NAV/Năm và tối thiểu là 5.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT)
- Giá dịch vụ Lưu ký sẽ là 0,05%NAV/Năm và tối thiểu là 15.000.000 đồng/tháng

(c) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Tiền cổ định hàng tháng:
 - + Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần
 - + Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần(Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)
- Lập danh sách thực hiện quyền 1.000.000 đồng/lần lập danh sách

(d) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

(e) Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.

(f) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.

(g) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.

(h) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

(i) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

(j) Thuế đánh trên các giá dịch vụ và các loại lệ phí khác:

Quỹ sẽ thanh toán các khoản giá dịch vụ quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ; giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký cho Ngân hàng Giám sát và các khoản thuế và giá dịch vụ (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại giá dịch vụ nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và lệ phí ngân hàng.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp nhận của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch.

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

2.8 Đại hội Nhà đầu tư

2.8.1 Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

a. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF). Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

b. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, thực hiện công bố thông tin về việc triệu tập họp

Đại hội nhà đầu tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

c. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ trường hợp bắt buộc phải tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2.8.2 Phần IX Bản cáo bạch này.

d. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong những trường hợp sau:

i. Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

ii. Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành;

iii. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc các quy định pháp luật.

e. Việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư bất thường được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

f. Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm e khoản này, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại e khoản này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;

b. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay thế công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;

c. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;

d. Phương án phân phối lợi tức;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;

f. Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện

quỹ gây tổn thất cho quỹ;

g. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

2.8.3 Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

- a. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- c. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt.
- d. Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- e. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2.8.4 Phần IX Bản cáo bạch này.
 - i. Nguyên tắc: công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư.
 - ii. Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - + Tên quỹ, địa chỉ liên hệ, giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - + Mục đích lấy ý kiến;
 - + Thông tin Nhà Đầu tư, số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu tư;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - + Thời hạn phải gửi về phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - + Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý quỹ ủy quyền.
 - iii. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản
 - + Công ty quản lý quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội nhà đầu tư, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

+ Nhà đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của nhà đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

+ Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

- Công ty quản lý quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên quỹ, địa chỉ liên hệ, giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

+ Số nhà đầu tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách nhà đầu tư tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Các nội dung khác theo quy định pháp luật.

2.8.4 Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

- a. Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2.8.2 Phần IX Bản cáo bạch này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.
- b. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.
- c. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

- d. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

2.9 Ban đại diện Quỹ

2.9.1 Tổ chức Ban đại diện Quỹ

- a. Ban đại diện quỹ có 04 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:
- Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
- b. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
- c. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:
- Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

2.9.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

- a. Thành viên Ban đại diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:
 - i. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
 - ii. Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
 - iii. Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu.
- b. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - i. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - ii. Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.9.3 Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

- a. Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của quỹ và nhà đầu tư.
- b. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản điểm e khoản 2.2.5 Phần IX Bản cáo bạch này; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- c. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- d. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- e. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.

2.9.4 Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

- a. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện Quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
- b. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Quỹ;

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện Quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

- a. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- b. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.

2.9.6 Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ

- a. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm trong trường hợp sau:
 - i. Không còn đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2.9.2 Phần IX Bản cáo bạch này; chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - ii. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - iii. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - iv. Bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.
- b. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị bãi nhiệm trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này.
- d. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ cấu Ban đại diện quỹ, thành viên Ban đại diện quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban đại diện quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho tới khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

2.9.7 Biên bản Họp Ban đại diện Quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty quản lý Quỹ

2.10.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
- b. Không phải là người có liên quan của Ngân hàng giám sát.
- c. Có đầy đủ cơ sở vật chất và nhân sự để thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ mới.
- d. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như trong Điều lệ Quỹ.

2.10.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:

- i. Luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà đầu tư, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và Ban Quản trị có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà đầu tư, tuân thủ Điều Lệ Quỹ, pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ Pháp Luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- ii. Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng theo quy định của Bộ Tài chính.
- iii. Thực hiện hoạt động quản lý quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán, Điều lệ quỹ và hợp đồng ký với Ngân hàng giám sát.
- iv. Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ như được nêu trong Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do

mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

v. Đối với những giao dịch của quỹ do công ty quản lý quỹ thực hiện trong đó có sự tham gia của người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, phải đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của quỹ.

vi. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau:

i. Được hưởng các khoản Giá dịch vụ quản lý như quy định tại Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định pháp luật;

ii. Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.

iii. Tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;

iv. Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;

v. Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch của Quỹ và pháp luật.

vi. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- i. Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
- ii. Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư;
- iii. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
- iv. Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
- v. Quỹ hết thời gian hoạt động;

b. Trong trường hợp quy định tại mục i, ii, iii, iv điểm a khoản này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công ty quản lý quỹ khác

chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo Công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

c. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định tại mục i, iii, iv điểm a khoản này. Sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo UBCKNN theo quy định của pháp luật.

d. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi công ty quản lý quỹ theo quy định tại mục ii điểm a khoản này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản chi phí bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3% NAV	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5% NAV	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi công ty quản lý quỹ được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với ngân hàng giám sát của quỹ đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

b. Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mới mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác.

c. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản

giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

d. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được mua hoặc bán các tài sản trong danh mục tài sản của quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

i. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán;

ii. Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).

e. Thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.

f. Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

i. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;

ii. Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;

iii. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;

iv. Không được sử dụng tài sản của quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh

cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;

v. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm nhà đầu tư không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

g. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Ngân hàng Giám sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b. Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- d. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Điều Lệ Quỹ.

2.11.2 Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân hàng giám sát

a. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:

- i. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;
- ii. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
- iii. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;

iv. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;

v. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;

vi. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

vii. Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;

viii. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

ix. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;

x. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ;

xi. Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của nhà đầu tư hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;

xii. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

b. Quyền của Ngân hàng Giám sát

i. Ngân hàng Giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;

ii. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.

iii. Được quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ để đảm bảo rằng Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của Hợp đồng Giám sát, Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát

a. Ngân hàng Giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

i. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;

ii. Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát;

iii. Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;

iv. Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ.

b. Trường hợp thay đổi ngân hàng giám sát, quỹ đầu tư chứng khoán thông qua công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với quỹ của ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với quỹ cho ngân hàng giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát có xác nhận của công ty quản lý quỹ và Ban đại diện quỹ.

2.12 Kiểm toán, kế toán, chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất 01 công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- Được UBCKNN cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư;

- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

2.12.2 Năm tài chính

- Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

2.12.3 Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2.12.4 Báo cáo tài chính

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm đã được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà đầu tư và Ban Đại Diện Quỹ có thể tham khảo.
- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về báo cáo tài chính.

2.12.5 Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber, AFM, Chủ tịch AFM, Ban Điều Hành và nhân viên AFM không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của AFM, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber.
- AFM không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch AFM, ban điều hành và nhân viên của AFM không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của AFM trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi

ro về tín dụng, lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.

- **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét cẩn trọng và thường xuyên đánh giá chất lượng tín dụng trong quá trình lựa chọn đầu tư và trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác.
- **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.
- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, dẫn tới giá thị trường của chứng khoán thay đổi... Thông thường, giá trị thị trường của trái phiếu và các chứng khoán cố định biến động ngược chiều với lãi suất. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro biến động giá:** Rủi ro về biến động giá của Quỹ phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá Đơn Vị Quỹ nếu Công Ty Quản Lý Quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động của thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ đề thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.
- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.
- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.
- **Rủi ro thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những tài sản kém thanh khoản nhất thời.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - o Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - o Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - o Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- a. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- b. Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán sửa đổi”);
- c. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;
- e. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC;
- f. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC;
- g. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
- h. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- i. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC và Thông tư số 08/2026/TT-BTC;
- j. Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2025/TT-BTC;
- k. Các văn bản luật khác có liên quan, bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của những quy định nói trên.

2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber
- Tên viết tắt: ASBF
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Thời hạn hoạt động: Không giới hạn
- Mục tiêu: Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là tìm kiếm lợi nhuận ổn định và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng Thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng, (ii) Công cụ thị trường tiền tệ, (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.

Chiến lược: Quỹ tập trung đầu tư vào các loại tiền gửi có lãi suất hấp dẫn, trái phiếu có thanh khoản tốt, chứng chỉ tiền gửi có cổ tức cao, định giá hợp lý nhằm tạo ra lợi nhuận tốt mà vẫn giảm thiểu rủi ro, bảo đảm bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.

- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư: Bên cạnh tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại, Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào các trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này): (i) Tài chính – Ngân hàng; (ii) Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.
- h. Các sản phẩm dự kiến đầu tư: Quỹ tập trung vào Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và các sản phẩm đã nêu ở khoản 2.2.3 Phần IX Bản cáo bạch này.
- Số lượng đơn vị quỹ dự kiến chào bán: 5.000.000 Đơn vị quỹ
 - Thời hạn phát hành lần đầu: Tối thiểu 20 ngày và tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn phát hành sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber được cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.

- Thời gian gia hạn phát hành: Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá 30 ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Vốn Điều Lệ dự kiến huy động tối thiểu: 50.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/Đơn Vị Quỹ
- Giá Phát Hành (bao gồm giá dịch vụ Phát Hành): 10.000 đồng/Đơn Vị Quỹ
- Giá dịch vụ Phát Hành: 0%
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam
- Số tiền đăng ký mua tối thiểu lần đầu: 500.000 đồng
- Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu:
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng cách nộp “Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Phiếu Lệnh mua” (theo mẫu ở Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối.

Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau: Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua/Giá phát hành.

- o Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- o Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu cũng coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng 05 ngày làm việc sau khi Quỹ kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- o Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên Phiếu Lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- o Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ thấp hơn 50 tỷ đồng hoặc thấp hơn giá trị vốn tối thiểu dự kiến huy động, hoặc có ít hơn 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ, Công Ty

Quản Lý Quỹ sẽ báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng 24 giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất trả tiền cho nhà đầu tư, bao gồm cả lãi suất (nếu có). Công Ty Quản Lý Quỹ chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

- o Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber sẽ không niêm yết giao dịch Chứng chỉ Quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Nhà đầu tư có thể giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại Đại Lý Phân Phối sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
- Thời gian xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư: Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Phương thức và hình thức thanh toán: Nhà đầu tư sẽ góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối.
- Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu: ... / ... /2021.
- Địa điểm phát hành và đại lý phân phối: được nêu chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này
- Các đối tác liên quan đến đợt phát hành
 - Đại diện phát hành: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber
 - Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - Đại Lý Phân Phối: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber
- Nhà Đầu Tư của Quỹ: Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:

3.1 Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Ngày Giao Dịch:

- Ngày giao dịch (Ngày T): là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức

cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ vào một trong các Ngày giao dịch.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân hàng Giám sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.

b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: là 14 giờ 30 phút tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (14 giờ 30 phút ngày T-1).
- Đối với lệnh mua Chứng chỉ quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h30 ngày T-1.
- Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

c. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá bán: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá bán các lần giao dịch tiếp theo bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành tại các lần giao dịch tiếp theo.
- Giá mua lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.
- Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ được xác định theo quy định tại khoản 2.2.8 Phần IX Bản cáo bạch này.
- Giá dịch vụ phát hành: 0%
- Giá dịch vụ mua lại: 0%

- Giá dịch vụ chuyển đổi: 0%

d. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

f. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

32. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Đơn Đăng ký mở tài khoản

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Đơn Đăng ký). Đơn Đăng ký được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ và tại Công Ty Quản Lý Quỹ. Đơn Đăng ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật cho các Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi.

Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối.

- Xử lý Đơn Đăng ký

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc Phiếu Lệnh mua sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Danh sách các Đại Lý Phân Phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này. Các Đại Lý Phân Phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Đơn Đăng ký.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ có thể được thanh toán qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng, hoặc chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

- Tuân thủ

Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Vì vậy, các thông tin nhà đầu tư cung cấp liên quan đến Đơn Đăng ký và Phiếu Lệnh mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

- *Chấp nhận Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua:*

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký/ Phiếu Lệnh mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 – Giá dịch vụ phát hành (%))/NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng 01 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà đầu tư.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà đầu tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng 05 ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ áp dụng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

Trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

o Giá trị mua tối thiểu mỗi lần giao dịch: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).

33 Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- *Phiếu Lệnh bán*

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán tới một Điểm nhận lệnh bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán số Đơn Vị Quỹ muốn bán, lẻ đến hai chữ số thập phân.

Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại Lý Phân Phối. Việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

- Quy trình Xử lý lệnh bán

Giá trị bán được nhận của Nhà Đầu Tư được tính theo công thức sau:

Giá trị Bán được nhận = Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá dịch vụ mua lại (%)) – thuế (nếu có)

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

Nhà đầu tư thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán theo quy định của pháp luật.

- Số lượng đơn vị quỹ (CCQ) đăng ký bán tối thiểu: 05 đơn vị quỹ
- Số dư tài khoản tối thiểu: Không áp dụng

34 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản lý quỹ quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ

mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.

- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng 01 ngày kể từ Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.

35 Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố chương trình đầu tư định kỳ vào thời điểm phù hợp sau khi quỹ đi vào hoạt động.

36 Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 5% giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới
 - o Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
 - o Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn một số đơn vị quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có); hoặc
 - o Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
 - o Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại bản cáo bạch; hoặc Các trường

hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại bản cáo bạch.

b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo các trường hợp đã nêu, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ như sau:

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại từ nhà đầu tư trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng chỉ Quỹ thực tế của nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư i đăng ký bán/chuyển đổi.

$GTPB$: tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của nhà đầu tư tại kỳ giao dịch.

$GTGD$: tổng giá trị giao dịch mà nhà đầu tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy bỏ. Nhà đầu tư có nhu cầu bán phải đăng ký trong các kỳ giao dịch tiếp theo.
 - Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
- c. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

- d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm c khoản này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho Nhà đầu tư tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- f. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm e khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.
- g. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa của quỹ là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối theo từng thời kỳ.

37 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- a. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối;
- b. Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời điểm chốt sổ lệnh của mỗi Ngày Giao Dịch;
- c. Nhà đầu tư /người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

38 Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu tư/người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.

- Đến 14h:30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.

Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:

- Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1 Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ của Quỹ được xác định theo ngày giao dịch.

4.2 Phương pháp xác định tài sản ròng

Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định theo quy định tại khoản 2.2.8 Phần IX Bản cáo bạch này.

4.3 Công bố giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá. Nội dung thông tin về giá trị tài sản ròng thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư: theo sổ tay hướng dẫn đầu tư vào Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính Quỹ

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hàng năm theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Giá dịch vụ

a. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm dựa trên NAV của Quỹ và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,85% NAV/năm (Không phải tám mươi lăm phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm).

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải đảm bảo tuân thủ mức tối đa 2%/năm tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Công thức tính Giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = 0,85% * Giá trị Tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).*

b. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá.

- Giá dịch vụ giám sát quỹ là 0,02%NAV/Năm và tối thiểu là 5.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT)
- Giá dịch vụ Lưu ký là 0,05%NAV/Năm và tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát hàng tháng được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ lưu ký/giám sát – Mức giá áp dụng * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

Mức giá trên không bao gồm các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng giám sát phải trả cho bên thứ ba như Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...

c. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng:

- Tiền cố định hàng tháng:

+ Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần

+ Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần

(Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)

- Lập danh sách thực hiện quyền 1.000.000 đồng/lần lập danh sách.

Các loại giá dịch vụ khác

- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Giá dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Giá dịch vụ dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; giá dịch vụ công bố thông tin của quỹ; giá dịch vụ tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- Giá dịch vụ liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ khi cần thiết (ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết);
- Các giá dịch vụ hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Phí nộp cơ quan quản lý (lệ phí đăng ký chào bán và cấp giấy chứng nhận đăng ký quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Các loại giá dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá chia cho số Ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\% \times 365}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

3.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber luôn hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Cổ tức Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber được quy định cụ thể như sau:

- Cổ tức Quỹ có thể được phân phối cho nhà đầu tư mỗi năm một lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- Công ty quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn 50 tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội nhà đầu tư chấp nhận.

- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia cổ tức Quỹ khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ. Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của quỹ lớn hơn 50 tỷ đồng và thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ khác đến hạn.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho nhà đầu tư.
- Cổ tức Quỹ được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng đơn vị Quỹ. Chỉ những nhà đầu tư được ghi trong danh sách nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức quỹ. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - o Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
 - o Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - o Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
 - o Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - o Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

5. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo của Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber

- Trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
- Website: <http://ambercapital.vn>

Các báo cáo của Quỹ được cung cấp trong thời hạn quy định của pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thông kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

- **Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber**
 - Trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
 - Điện thoại: 024 3 9386222
 - Fax: 024 3 9381222
 - Website: <http://ambercapital.vn>
- **Công ty cổ phần Fincorp**
 - Trụ sở chính: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 028 36361079
 - Fax: 028 36361078
 - Website: [http:// www.fmarket.vn](http://www.fmarket.vn)
- **Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Digifinance**
 - Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
 - Địa điểm kinh doanh số 1: Phòng 204, tầng 2, tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 1900633036
 - Website: Digifinance.vn
- **Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt (VFS)**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 028 6255 6586 Fax: 028 6255 6580

- Website: <https://www.vfs.com.vn/>

- **Công ty Cổ phần Công nghệ tài chính FinHub**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà NIC, số 6, ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tòa nhà NIC, số 6, ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0917364188

- Website: <https://www.finhub.com.vn>

- **Công ty cổ phần Chứng khoán Finhay**

- Trụ sở chính: Phòng 702, tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội.

- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 702, tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội.

- Điện thoại: 024 6687 8996 Email: hello@finhay.com.vn

- Website: <https://www.finhay.com.vn>

- **Công ty cổ phần Đầu tư VAM**

- Trụ sở chính: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.

- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.

- Điện thoại: 024 7300 2126

- Website: www.vam.com.vn

- **Công ty cổ phần InvestingPro**

- Trụ sở chính: 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội

- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3201 3228
- Website: <https://www.investingpro.vn/>
- **Công ty Cổ phần MaiMoney Technologies**
 - Trụ sở chính: 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Hà Nội
 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Hà Nội
 - Điện thoại: 024 3783 1598
 - Website: <https://maimoney.technology/>

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
- Phụ lục 2: Danh sách Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh
- Phụ lục 3: Mẫu phiếu giao dịch chứng chỉ quỹ
- Phụ lục 4: Dự thảo Điều lệ quỹ

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Nghiêm Phương Nhi

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Nguyễn Thanh Hiếu

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Võ Thị Thanh

PHỤ LỤC 1:

QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ GIAO DỊCH

Tần suất giao dịch	Hàng ngày (từ Thứ Hai tới Thứ Sáu)
Ngày Giao dịch	Là ngày T
Thời điểm đóng sổ lệnh	14h30 ngày (T-1)
Mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ (CCQ)	Để giao dịch chứng chỉ quỹ mở, nhà đầu tư cần mở Tài khoản giao dịch CCQ. Nhà đầu tư cần chuẩn bị hồ sơ mở tài khoản bao gồm: Đối với nhà đầu tư cá nhân: - Đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu của Khách hàng Đối với nhà đầu tư tổ chức: - Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ (theo mẫu) - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN) - Quyết định của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc đầu tư CCQ - Giấy ủy quyền (nếu có) - Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật, người được nhận ủy quyền.

2. QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

2.1. LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

Bước 2: Nhà đầu tư đặt lệnh MUA chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...).

Lưu ý:

- Lệnh MUA phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h30 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.

Bước 3: Nộp tiền mua chứng chỉ quỹ

Thông tin tài khoản để nhà đầu tư nộp tiền/chuyển khoản mua Quỹ ASBF:

- Tên tài khoản: Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber
- Số tài khoản: Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý Phân phối cung cấp cho Nhà Đầu Tư
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội sở
- Nội dung: [Họ tên nhà đầu tư], [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở], Mua [tên Quỹ viết tắt]

Ví dụ: Nguyen Van A 021C66666 Mua ASBF.

Lưu ý:

- Đối với lệnh mua Chứng chỉ quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h30 ngày T-1
- Khi nhà đầu tư nộp tiền qua hình thức chuyển khoản, đề nghị chọn “phí ngoài” để đảm bảo số tiền ghi trên Phiếu lệnh Mua khớp với số tiền nhà đầu tư nộp vào tài khoản quỹ.
- Giá trị mua tối thiểu mỗi lần giao dịch: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng).

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Khi nhà đầu tư đặt lệnh MUA, số lượng CCQ nhà đầu tư mua được sẽ là:

$$\text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- Số lượng CCQ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số CCQ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại CCQ của nhà đầu tư.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư kết quả giao dịch, trong đó xác nhận tổng số lượng CCQ nhà đầu tư mua được.

2.2. LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư đặt lệnh BÁN chứng chỉ quỹ thông qua hình thức đặt lệnh trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc các hình thức đặt lệnh mà Đại lý phân phối áp dụng tại từng thời điểm (online, qua điện thoại...).

Lưu ý:

- Lệnh BÁN phải được đặt trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h30 ngày T-1) để được giao dịch vào Ngày giao dịch T.
- Số lượng đơn vị quỹ (CCQ) đăng ký bán tối thiểu: 05 đơn vị quỹ.

Xác nhận kết quả giao dịch:

- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ, Đại lý phân phối sẽ gửi nhà đầu tư xác nhận giao dịch.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch CCQ.
- Tài khoản ngân hàng nhận tiền bán CCQ phải mang tên nhà đầu tư và được nhà đầu tư đăng ký trong Đơn Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

2.3. HỦY LỆNH GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư điền Phiếu lệnh HỦY và gửi tới Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh (14h30 ngày T-1) để hủy lệnh giao dịch được đặt cho Ngày giao dịch T. Trong trường hợp lệnh Hủy đến sau thời gian đó, lệnh Hủy đó sẽ không được thực hiện và những lệnh mà Nhà đầu tư đặt trước đó sẽ được thực hiện.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber được phân phối tại các Điểm nhận lệnh dưới đây của Đại Lý Phân Phối là

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber

- Trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3 9386222
- Fax: 024 3 9381222
- Website: <http://ambercapital.vn>
- Chương trình, ứng dụng: Amber Capital

Công ty cổ phần Fincorp

- Trụ sở chính: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 36361079
- Fax: 028 36361078
- Website: <http://www.fmarket.vn>
- Chương trình, ứng dụng: Fmarket

Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Digifinance

- Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Địa điểm kinh doanh số 1, Phòng 204, tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tổ Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 1900633036
- Website: Digifinance.vn
- Chương trình, ứng dụng: Digifinance

Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt

- Trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:
- Trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 028 6255 6586 Fax: 028 6255 6580

- Website: <https://www.vfs.com.vn/>
- Chương trình, ứng dụng: VFS Mobile

Công ty Cổ phần Công nghệ tài chính FinHub

Trụ sở chính: Tòa nhà NIC, số 6, ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tòa nhà NIC, số 6, ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0917364188
- Website: <https://www.finhub.com.vn>
- Chương trình, ứng dụng: FinHub

Công ty cổ phần Chứng khoán Finhay

- Trụ sở chính: Phòng 702, tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 702, tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 6687 8996 Email: hello@finhay.com.vn
- Website: <https://www.finhay.com.vn>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Finhay

Công ty cổ phần Đầu tư VAM

- Trụ sở chính: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 7300 2126
- Website: www.vam.com.vn
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: Topi

Công ty cổ phần InvestingPro

- Trụ sở chính: 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3201 3228
- Website: <https://www.investingpro.vn/>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: InvestingPro

Công ty Cổ phần MaiMoney Technologies

- Trụ sở chính: 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Hà Nội
- Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3783 1598
- Website: <https://maimoney.technology/>
- Chương trình, ứng dụng của đại lý phân phối: MaiMoney Invest

PHỤ LỤC 3: MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các biểu mẫu đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ được nêu cụ thể dưới đây. Nội dung chi tiết biểu mẫu được đăng tải và cập nhật thường xuyên khi có thay đổi tại địa chỉ website: ambercapital.vn và tại các điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ.

1. Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở và đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến cho Nhà đầu tư cá nhân
2. Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở và đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến cho Nhà đầu tư Tổ chức
3. Phiếu Lệnh Mua
4. Phiếu Lệnh Bán
5. Phiếu Lệnh chuyển đổi
6. Phiếu Hủy lệnh
7. Đăng ký chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ
8. Phiếu thay đổi chi tiết đăng ký nhà đầu tư

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN CHO NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC
APPLICATION FORM FOR OPEN-ENDED FUND TRADING ACCOUNT OPENING AND ONLINE TRADING SERVICE REGISTRATION FOR CORPORATE INVESTORS

(Không nhận nhà đầu tư có yếu tố Mỹ/ Not accepting American Investors)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR INFORMATION

1. Tên công ty: <i>Company name</i>	
Tên viết tắt Công ty: <i>Company acronym</i>	
Mã số thuế: <i>Vietnamese Tax ID</i>	
Nơi ĐKKD (QG/TP): <i>Country-Place of registration</i>	
Giấy CNĐKKD/ GPĐD: <i>Business registration</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>
Nơi cấp: <i>Issuing place</i>	
Địa chỉ ĐKKD: <i>Registered Address</i>	
Địa chỉ liên lạc: <i>Mailing address</i>	
Điện thoại cố định: <i>Landline phone</i>	
Quốc gia: <i>Country</i>	
Thông tin liên hệ và đăng ký giao dịch trực tuyến: <i>Contact information and registration for online trading service</i>	Địa chỉ email: <i>Email address</i>
	Điện thoại di động: <i>Mobile phone</i>
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật: <i>Full name of legal representative</i>	
Quốc tịch: <i>Nationality</i>	
Số CCCD/Hộ chiếu: <i>ID/Passport</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>
Nơi cấp: <i>Issuing place</i>	
Ngày tháng năm sinh: <i>Date of birth</i>	Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ <i>Gender Male Female</i>
Chức vụ: <i>Position</i>	Số quyết định: <i>Decision no.</i>

II. KHẢO SÁT KHÁCH HÀNG
CLIENT SURVEY

Để giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về nhu cầu và định hướng đầu tư của Quý khách, vui lòng trả lời một số câu hỏi ngắn dưới đây.
To help us better understand your investment needs and orientation, please answer a few short questions below.

1. Tổ chức Quý khách thuộc loại hình sở hữu nào? <i>What is the ownership type of your organization?</i> ☐ Doanh nghiệp tư nhân (vốn trong nước 100%) <i>Privately-owned (100% domestic capital enterprise)</i> ☐ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI có vốn nước ngoài chiếm trên 51% vốn chủ sở hữu) <i>Foreign-invested enterprise (FIE) - Foreign investors hold more than 51% of the equity capital</i> ☐ Doanh nghiệp thuộc sở hữu tập thể / hợp tác xã <i>Collectively-owned enterprise / Cooperative</i>		☐ Doanh nghiệp Nhà nước (Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết) <i>State-owned enterprise (SOE) - The State holds more than 50% of the charter capital or voting shares</i> ☐ Doanh nghiệp có vốn sở hữu hỗn hợp (Nhà nước, tư nhân và/hoặc nước ngoài) <i>Mixed-ownership enterprise - Combination of State, private, and/or foreign ownership</i>	
2. Mục tiêu đầu tư chính của tổ chức Quý khách là gì? (Chọn tối đa 2 lựa chọn) <i>What are your organization's main investment objectives? (Select up to 2 options)</i> ☐ Tối ưu hóa nguồn vốn ngắn hạn nhằm rồi với tính thanh khoản cao <i>Optimize short-term idle capital with high liquidity</i> ☐ Tích lũy vốn định kỳ theo kế hoạch dòng tiền để bổ sung cho hoạt động kinh doanh <i>Accumulate capital periodically based on cash flow planning to support business operations</i> ☐ Khác (xin vui lòng ghi rõ): _____ <i>Other (please specify)</i>			
3. Trong 1-3 năm tới, tổ chức Quý khách dự kiến phân bổ vốn đầu tư vào quỹ hoặc sản phẩm đầu tư như thế nào? <i>In the next 1-3 years, how does your organization plan to allocate investment capital into funds or financial products?</i> ☐ Đầu tư định kỳ hàng tháng hoặc theo quý với giá trị ổn định (phù hợp kế hoạch dòng tiền) <i>Invest periodically on a monthly or quarterly basis with stable amounts (aligned with cash flow planning)</i> ☐ Đầu tư không thường xuyên, tùy theo cơ hội và biến động thị trường <i>Invest on an ad-hoc basis depending on market conditions and opportunities</i> ☐ Đầu tư định kỳ hàng năm hoặc theo giai đoạn, với giá trị đầu tư lớn hơn cho từng đợt <i>Invest annually or by stages, with larger investment amounts per period</i> ☐ Chưa có kế hoạch cụ thể, sẽ xem xét khi có sản phẩm phù hợp <i>No specific plan yet, will consider when suitable products become available</i>			
4. Tổ chức của Quý khách có kinh nghiệm và ưu tiên đầu tư vào các sản phẩm nào dưới đây? (Chọn tối đa 2 lựa chọn) <i>Which of the following products does your organization have experience with or prefer to invest in? (Select up to 2 options)</i> ☐ Gửi tiền, trái phiếu hoặc quỹ thị trường tiền tệ (rủi ro thấp, thanh khoản cao) <i>Deposits, bonds, or money market funds (low risk, high liquidity)</i> ☐ Đầu tư tài sản thay thế (bất động sản, vàng, hàng hóa, v.v.) <i>Alternative assets (real estate, gold, commodities, etc.)</i> ☐ Quỹ cổ phiếu hoặc quỹ cân bằng (mục tiêu tăng trưởng trung-dài hạn) <i>Equity funds or balanced funds (medium- to long-term growth objectives)</i> ☐ Sản phẩm tài chính phái sinh hoặc đầu tư đòn bẩy <i>Derivative financial products or leveraged investments</i> ☐ Tổ chức chưa có kinh nghiệm đầu tư tài chính, đang tìm hiểu để tham gia <i>The organization has no prior financial investment experience and is currently exploring opportunities to participate</i>			

III. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HỢP PHÁP AUTHORIZED PERSON

Họ tên: Full name	
Số CCCD/Hộ chiếu: ID/Passport	Ngày cấp: Issuing date
Nơi cấp: Issuing place	
Giấy ủy quyền: Authorization Letter no.	

Điện thoại di động: <i>Mobile phone</i>	
Địa chỉ liên lạc: <i>Mailing address</i>	
Phạm vi ủy quyền: <i>Authorization rights</i>	☐ Chỉ thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ Quỹ <i>Entitle trading rights only</i> ☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản <i>Entitle all rights of account holder</i>

IV. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC *BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND*

Tên chủ tài khoản ngân hàng: <i>Bank account holder</i>	
Số tài khoản: <i>Bank account number</i>	
Tại ngân hàng: <i>Bank name</i>	Chi nhánh: <i>Branch</i>

V. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỚNG LỢI (NẾU CÓ)

BENEFICIARY (IF ANY)

Người được hưởng lợi là cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ các quyền đối với tài sản đó.
The economic beneficiary is an individual investor who is NOT the owner of this investment but has full rights for this investment.

Tên đầy đủ: <i>Full name</i>			
Số CCCD/Hộ chiếu: <i>ID/Passport number</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>		
Nơi cấp: <i>Issuing place</i>			
Ngày tháng năm sinh: <i>Date of birth</i>	Giới tính: <i>Gender</i>	☐ Nam <i>Male</i>	☐ Nữ <i>Female</i>
Điện thoại liên lạc: <i>Phone number</i>			
Địa chỉ email: <i>Email address</i>			
Địa chỉ liên lạc: <i>Mailing address</i>			

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA) *INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)*

1. Tổ chức được thành lập hoặc có tổ chức hoạt động tại Mỹ hay không? <i>Is your organization established or organized in the United States?</i> (Nếu có xin vui lòng điền mã đơn W9 cho khách hàng tổ chức, và cung cấp Mã số thuế Mỹ (Nếu có)). <i>(If yes, please complete Form W-9 for entity clients and provide the U.S. Tax Identification Number (TIN), if available.)</i> ☐ Có ☐ Không	
2. Tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ (DCTC) (Ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyển đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holdings (Giữ vốn đầu tư công ty khác), v.v...) theo quy định của FATCA hay không? <i>Is your organization considered a Foreign Financial Institution (FFI) under FATCA regulations? (For example: a bank, custodian bank, investment company, investment broker, investment advisor, fund or investment vehicle, insurance company, or holding company.)</i> (Nếu có xin vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc mẫu W-8BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số GIIN) <i>If yes, please provide the Global Intermediary Identification Number (GIIN), or Form W-8BEN-E in case the entity does not have a GIIN.</i> ☐ Có ☐ Không	

3. Tổ chức có nhà đầu tư Mỹ không?

Does the organization have any U.S. Investors?

(Nếu có, xin vui lòng cung cấp Mẫu W-8BEN-E)

(If yes, please provide Form W-8BEN-E)

☐ Có

☐ Không

VII. XÁC NHẬN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ INVESTOR'S CONFIRMATIONS OF COMMITMENT

- Nhà đầu tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ của các quỹ mở do Amber Capital quản lý.
The Investor certifies that The Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Amber Fund Management Ltd. (Amber Capital).
- Nhà đầu tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà đầu tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Amber Capital, nhân sự của Amber Capital, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của Amber Capital không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.
The Investor confirms that The Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment in the Fund(s) certificate and The Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. The Investor agrees unconditionally and irrevocably that Amber Capital and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.
- Nhà đầu tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.
The Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.
- Nhà đầu tư xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền hợp pháp theo thông tin đăng tải vào bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
The Investor confirms to unconditional and irrevocable accept of works and investment results made based on any trading order of my/our Legal Representative or Authorized Person according to the registration information in this document, including changes to such information notified from time to time. Any dispute arises (if any) will be my/our full responsibility at my/our own expense.
- Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do Amber Capital cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch trong ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của Amber Capital tại từng thời điểm.
The Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by Amber Capital, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of Amber Capital at any time.
- Nhà đầu tư cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức thông báo cho Amber Capital và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó.
The Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. The Investor shall immediately notify Amber Capital and the Distributor by giving written notice in the event of any change in the information provided herein.
- Nhà đầu tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Amber Capital, nhân sự của Amber Capital, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà đầu tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của Amber Capital liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.
The Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by Amber Capital, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of Amber Capital's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.
- Nhà đầu tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ bằng Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.
- Nhà đầu tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà đầu tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà đầu tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.
The Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.

10. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đồng ý tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của Amber Capital khi sử dụng các dịch vụ.

The investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. The investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with Amber Capital's guidelines for the use of these services.

11. Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý để Amber Capital được thu thập, lưu trữ, sử dụng và xử lý dữ liệu cá nhân của mình (bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin định danh, liên hệ, tài khoản ngân hàng, dữ liệu giao dịch...) nhằm mục đích mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, cung cấp dịch vụ đầu tư, thực hiện nghĩa vụ pháp lý và phục vụ công tác chăm sóc khách hàng, thống kê, phân tích nội bộ. Nhà đầu tư xác nhận đã được thông báo đầy đủ và hiểu rõ các quyền của mình theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

The investor acknowledges and agrees that Amber Capital is authorized to collect, store, use, and process my personal data (including but not limited to: identification information, contact details, bank account information, transaction data, etc.) for the purposes of opening and managing the fund certificate trading account, providing investment services, fulfilling legal obligations, and conducting customer care, statistical, and internal analysis activities. The investor further acknowledges having been fully informed of and understanding their rights under applicable personal data protection laws.

12. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở và Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ("Giấy Đăng Ký") cần được tự chấp thuận của Amber Capital hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.

This Application Form For Open-Ended Fund Trading Account Opening and Online Trading Service Registration ("Registration Form") is subject to acceptance by Amber Capital or the service providers of the Fund.

13. Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi Amber Capital mà không cần nêu lý do.

This Registration Form may be amended, revised from time to time by Amber Capital without giving reasons.

14. Việc Amber Capital và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (trừ Giấy Đăng Ký) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sự đồng ý vẫn được coi là hợp lệ. Amber Capital và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and the processing of subscription, redemption, switch, cancellation by Amber Capital and service providers (except for the Registration Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. Amber Capital and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

15. Nhà đầu tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Amber Capital và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm. The investor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by Amber Capital and/or the Distributor from time to time.

- Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư - Through the email address of The Investor
- Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện - Other method in accordance with applicable law at the time of implementation.

Nhà đầu tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do Amber Capital quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của Amber Capital. Nhà đầu tư đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quỹ tương ứng theo quyết định của Amber Capital tại từng thời điểm. The investor undertakes to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by Amber Capital, including any amendments and supplements of such materials from time to time at Amber Capital's discretion. The investor agrees and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at Amber Capital's discretion from time to time.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Legal representative)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name and stamp (if any))

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI LÝ
PHÂN PHỐI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Representative of Distributor/ Fund management company)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name and stamp (if any))

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT (Specimen signature of the legal representative)		CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HỢP PHÁP (Specimen signature of the authorized person)	
Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)	Chữ ký 1 (1 st signature)	Chữ ký 2 (2 nd signature)

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI DISTRIBUTOR'S INFORMATION

1. Đại lý phân phối: <i>Distributor</i>	
Tên đại lý: <i>Distributor's Name</i>	
Mã đại lý phân phối: <i>Distributor's Code</i>	
Số Giấy phép TL&HD <i>License Number</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Địa chỉ trụ sở chính: <i>Headquarter</i>	
Điện thoại: <i>Phone number</i>	Website:
2. Nhân viên phân phối: <i>Distributor Staff</i>	
Họ tên nhân viên: <i>Full name</i>	
Mã nhân viên: <i>Distributor Staff's code</i>	
Số chứng chỉ hành nghề: <i>Practitioner's certificate number</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>
Điện thoại liên lạc: <i>Phone number</i>	Email:

IX. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN APPLICABLE TERMS AND CONDITIONS FOR ONLINE TRADING SERVICE

Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký dịch vụ giao dịch và xác nhận lệnh trực tuyến của Công ty CP Quản Lý Quỹ Amber ("Amber Capital") với các điều khoản và điều kiện đính kèm và thông tin đăng ký như dưới đây:
The Investor agrees to register to use the online trading and order confirmation service of Amber Fund Management ("Amber Capital") with the terms and conditions as attached and registration information as follows:

Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ trong giao dịch trực tuyến/ Article 1. Term definitions in online transactions

1.1. "Bên" là Nhà Đầu Tư hoặc Amber Capital tùy theo ngữ cảnh và "Các Bên" là chỉ cả Nhà Đầu Tư và Amber Capital.
"Party" is The Investor or Amber Capital depending on the context and "Parties" are both The Investor and Amber Capital.

1.2. "Chứng Từ Điện Tử" là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
"Electronic Record" is data related to performing The Investor's transactions, which is created, generated, received and stored when the Online Trading Service is used and/or the Online Trading is performed.

1.3. "Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến" là các dịch vụ do Amber Capital cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm để Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến.
"Online Trading Service" is the services provided by Amber Capital for The Investors at certain time for The Investor's Online Trading.

1.4. "Giao Dịch Trực Tuyến" là các giao dịch của Nhà Đầu Tư đối với các Sản Phẩm của Amber Capital mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các dịch vụ mà Amber Capital cung cấp tùy từng thời kỳ; và (ii) thông qua hệ thống công nghệ thông tin.

tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.

"Online Trading" is the transactions of The Investor for the Product provided by Amber Capital, which (i) are performed in accordance with the services provided by Amber Capital from time to time; and (ii) through information technology system and internet, telecommunication network or other open networks.

- 1.5. "Hệ Thống" là hệ thống do Amber Capital thiết lập để quản lý và thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính.

"System" is the system built by Amber Capital in order to manage and perform the Online Trading including hardware, software programs, database, telecommunication network, internet, computer network.

- 1.6. "Hợp Đồng Của Sản Phẩm" là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và Amber Capital liên quan đến việc tạo lập, quản lý Sản Phẩm, bao gồm nhưng không hạn chế Giấy Đăng Ký, các văn bản, hợp đồng khác tùy theo từng Sản Phẩm.

"Product's Contract" is the agreement by and between The Investor and Amber Capital related to the creation, management of the Product, including but not limited to the Registration Form, other required documents, contracts for each Product.

- 1.7. "Mật Khẩu Đăng Nhập" là mật khẩu để xác định Nhà Đầu Tư khi truy cập vào Hệ Thống.

"Log-in Password" is the password to verify The Investor accessing the System.

- 1.8. "Mật Khẩu Giao Dịch" là mật khẩu được sử dụng để Nhà Đầu Tư xác nhận trước khi thực hiện một Giao Dịch Trực Tuyến. Mật Khẩu Giao Dịch tồn tại theo một trong hai hình thức theo lựa chọn của Nhà Đầu Tư.

"Trading Password" is the password which is used to confirm once, again, before executing an Online Trading. The Trading Password shall be one of the two following types at The Investor's discretion.

- (i) Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password): do Hệ Thống cung cấp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Nhà Đầu Tư cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.

One-time password (OTP): provided by the System, valid for only one transaction at one certain time for a certain The Investor, and will automatically become invalid within a certain period of time.

- (ii) Mật khẩu tĩnh (PIN): do Nhà Đầu Tư tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Nhà Đầu Tư thay đổi.

PIN code, established by The Investor and effective until being changed by The Investor.

- 1.9. "Sản Phẩm" là các sản phẩm, dịch vụ do Amber Capital cung cấp tùy từng thời kỳ, được phép thực hiện giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.

"Product" is any product, service provided by Amber Capital from time to time, pursuant to laws, which could be implemented online.

- 1.10. "Sự Kiện Bất Khả Khắc" có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cản hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.

"Force Majeure" means any event including any act or restrictions of the government or state authorities, riots, wars, civil commotions, insurrections, strikes, other labor controversies and other work stagnations, deactivated or prevented public utilities, epidemic diseases, fires, floods, earthquakes, tsunamis or natural disasters, and other events beyond the control of the two Parties otherwise unavoidable, which prevent any Party or both Parties from fulfillment of all or part of these terms.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận/Article 2. Content

- 2.1. Amber Capital đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong giai đoạn đầu sẽ được thực hiện qua môi trường mạng internet và có thể được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ theo thông báo của Amber Capital.

Amber Capital agrees to provide and The Investor agrees to use the Online Trading Service. The Online Trading Service in the first period shall be performed through internet and could be amended, supplemented from time to time in accordance with Amber Capital's notice.

- 2.2. Amber Capital sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà Amber Capital cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của Amber Capital.

Amber Capital shall provide and/or revise specific terms of the Online Trading Service which is considered reasonable by Amber Capital from time to time and shall publicize such terms on Amber Capital's website.

- 2.3. Sau khi ký tên vào bản đăng ký này, Nhà Đầu Tư được quyền sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được Amber Capital quy định cho Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ở từng thời điểm.

After signing on this Registration Form, The Investor is entitled to use the Online Trading Service and automatically accepts the terms and conditions for the Online Trading Service set out by Amber Capital from time to time.

- 2.4. Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của Amber Capital và việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư được ràng buộc bởi các điều khoản của Giấy Đăng Ký, Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với Amber Capital và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được Amber Capital hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc trên website của Amber Capital.

The provision of the Online Trading Service of Amber Capital and the use of the Online Trading Service and/or the execution of the Online Trading of The Investor are subject to the terms of the Registration Form, Product's Contract, related agreements, commitments that The Investor has signed with Amber Capital and/or specific terms and conditions which are instructed and

directly notified to The Investor or on Amber Capital's website.

Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ giao dịch trực tuyến/ Article 3. Risks from Online trading

Việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ Thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Nhà Đầu Tư cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến do lỗi Hệ Thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Nhà Đầu Tư ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

There are potential risks in using the Online Trading Service and/or the Online Trading performance due to faults of the System or any third party. The Investor undertakes to accept all risks arising from using the Online Trading Service and/or executing the Online Trading, due to faults of the System, of any third party or The Investor's acts affecting using the Online Trading Service and/or executing the Online Trading.

Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ/ Article 4. Time of service supply

4.1. Amber Capital sẽ cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến liên tục

Amber Capital shall provide the Online Trading Service continuously.

4.2. Thời gian ngưng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ Thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được Amber Capital thông báo trước trên website của Amber Capital

In case of suspending the Online Trading Service supply due to amendments, maintenance and upgrading of the System or being requested by competent authorities, Amber Capital shall inform in advance.

Điều 5. Chi phí/ Article 5. Fees

5.1. Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng Amber Capital có thể ấn định một hoặc nhiều khoản phí sử dụng dịch vụ ("Phí Dịch Vụ"). Để tránh nhầm lẫn, Phí Dịch Vụ này không phải là các khoản phí/giá dịch vụ áp dụng đối với Sản Phẩm và/hoặc phí/giá dịch vụ cho các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Amber Capital đã được quy định trong Hợp Đồng Của Sản Phẩm và các văn bản liên quan khác, bao gồm nhưng không hạn chế giá dịch vụ phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán đối với mỗi giao dịch chứng chỉ quỹ mà

By using the Online Trading Service and/or executing the Online Trading, The Investor understands and agrees that Amber Capital may charge one or more fees for use of service ("Service Fee"). For the avoidance of doubt, this Service Fee is not the service fee/ service price which is applied for the Products and/or for other forms of services registered with Amber Capital by The Investor and prescribed in the Product's Contracts and other related documents, including but not limited to subscription fee, redemption fee paid by The Investor for each

5.2. Phí Dịch Vụ sẽ được Amber Capital thông báo cho Nhà Đầu Tư khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Amber Capital bảo lưu quyền ấn định, thay đổi đối với Phí Dịch Vụ và phương thức thanh toán Phí Dịch Vụ tùy từng thời điểm

The Service Fee shall be informed to The Investor by Amber Capital when registering the Online Trading Service and/or implementing the Online Trading. Amber Capital reserves the right to charge, revise the Service Fee and Service Fee payment method from time to time.

Điều 6. Bảo mật/ Article 6. Confidentiality

6.1. Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư

Responsibilities of The Investor

(i) Bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào

Keep confidential the Log-in Password, Trading Password and be responsible for all losses and damages due to reveal of the Log-in Password, the Trading Password under any circumstance

(ii) Trường hợp Nhà Đầu Tư phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho Amber Capital biết và thực hiện theo chỉ dẫn của Amber Capital

In case of discovering the above information out of The Investor's control, The Investor must inform Amber Capital without delay and follow Amber Capital's instructions.

6.2. Trách nhiệm của Amber Capital

Responsibilities of Amber Capital

(i) Bảo mật và lưu giữ thông tin của Nhà Đầu Tư (tên đăng nhập/Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Nhà Đầu Tư) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Keep confidential and store The Investor's personal information (username/the Log-in Password, transaction information and all other information of The Investor), except for the case of providing this information to the competent authorities as required by law

(ii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư khôi phục thông tin đăng nhập khi Nhà Đầu Tư yêu cầu

Support The Investor to recover log-in information when requested by The Investor

Điều 7. Cam kết của Nhà Đầu Tư/ Article 7. The Investor's undertakings

7.1. Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do Amber Capital cung

cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố rộng rãi trên website của Amber Capital ("Hướng Dẫn Công Khai"). Amber Capital không chịu trách nhiệm đối với những Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Nhà Đầu Tư không thực hiện đúng những Hướng Dẫn Công Khai.

Understand to read carefully, understand clearly and comply with guidelines of the Online Trading Service and/or executing Online Trading, which are directly provided by Amber Capital or publicized on its website ("Public Instruction"). Amber Capital is not responsible for unperformed Online Trading for any reason or any damage if The Investor does not follow correctly the Public Instruction.

- 7.2. Mật Khẩu Giao Dịch là chữ ký điện tử của Nhà Đầu Tư ("Chữ Ký Điện Tử") và các Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch.

Trading Password is deemed to be The Investor's electronic signature ("Electronic Signature") and the Electronic Record created and/or confirmed and sent with The Investor's Electronic Signature has legal value similar to The Investor's order slip sent duly at the trading counter.

- 7.3. Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư bằng tên truy cập và đúng Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch đều được coi là Nhà Đầu Tư truy cập/giao dịch.

Agree that any access/transaction taken The Investor's trading account by username with correct Log-in Password and Trading Password is regard as The Investor's access/transaction.

- 7.4. Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và kịp thời thông báo cho Amber Capital khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp.

Fully provide/register information related to The Investor and quickly inform Amber Capital when that information is changed, be responsible for such provided information.

- 7.5. Chấp nhận rằng mọi trao đổi mà Amber Capital gửi đến hoặc được gửi đi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký cho Amber Capital mặc nhiên được hiểu là được Amber Capital gửi đến cho Nhà Đầu Tư hoặc gửi từ Nhà Đầu Tư cho Amber Capital.

Agree that all information or exchanges sent by Amber Capital to or sent from email, telephone, fax or other electronic means registered to the Amber Capital by The Investor are naturally regarded as sent by Amber Capital to The Investor or sent from The Investor to Amber Capital.

- 7.6. Thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ và lệ phí khác theo quy định của Amber Capital đã được Hướng Dẫn Công Khai tùy từng thời điểm.

Pay in full the Services Fee and other expenses in accordance with Amber Capital's Public Instruction from time to time.

- 7.7. Nhận thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến và Bản Công Bố Rủi Ro mà Amber Capital đã cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website của Amber Capital.

Acknowledge of and agree with the potential risks from the Online Trading and the Risks Disclosure provided by Amber Capital or publicized on its website.

- 7.8. Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Nhà Đầu Tư sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

Be responsible for applying any reasonable measures in order to ensure security and compatibility for all kinds of machines, connection equipment, systematic software, application software, etc. used by The Investor to connect, access to the System in order to control and prevent illegal use and access to the Online Trading Service.

Điều 8. Cam kết của Amber Capital/ Article 8. Amber Capital's undertakings

- 8.1. Amber Capital không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Trực Tuyến của bất kỳ Nhà Đầu Tư nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

Amber Capital has no undertakings, assurance or providing priority regarding transition and successful performance of any Online Trading when The Investor uses the Online Trading Service and/or executes the Online Trading.

- 8.2. Amber Capital tin rằng, Amber Capital có thể theo toán quyền đánh giá của mình từ chối thực hiện hoặc xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện những Giao Dịch Trực Tuyến mà Amber Capital thấy khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ.

Amber Capital can, at its sole discretion, reject to perform or verify and check again before performing any Online Transaction that Amber Capital believes invalid, unusual, and doubtful.

- 8.3. Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật.

Manage information related to The Investor's transactions as required by law.

- 8.4. Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Nhà Đầu Tư sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, công khai các biểu phí áp dụng.

Supply, instruct and support The Investor to use the Online Trading Service and/or perform the Online Trading, publicize applied the Service Fee levels.

- 8.5. Thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký Giao Dịch Trực Tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.

Inform The Investor in advance in the case of interruption, temporary interruption, change/repair/replacement partly or wholly the Online Trading Service, change the terms and conditions of this Registration Form in accordance with applicable laws.

- 8.6. Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, cập nhật các phiên bản mới của Hệ Thống cho Nhà Đầu Tư (nếu có).

Instruct and support technical problems when The Investor uses the Online Trading Service and/or executes the Online Trading, update new versions of the System to The Investor (if any).

- 8.7. Lưu trữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.

Store the Electronic Record related to The Investor's Online Trading in accordance with applicable laws and ensure that these documents are accessible and usable for reference in necessary cases.

- 8.8. Thực hiện ngay việc thông báo trên website của Amber Capital và cho các đại lý phân phối và nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được để Nhà Đầu Tư kịp thời tiến hành giao dịch trực tiếp với Amber Capital hoặc các tổ chức khác theo hướng dẫn của Amber Capital.

Immediately inform on Amber Capital's website and for distributors and make best efforts to repair problems of transmission or systematic fault causing the Online Trading unperformed in order for The Investor to timely execute direct transaction with Amber Capital or other institutions under instruction by Amber Capital.

- 8.9. Bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của Amber Capital gây ra.

Compensate The Investor as provided by law for any damages due to Amber Capital's faults.

Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm/ Article 9. Disclaimer

- 9.1. Amber Capital không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:

Amber Capital shall be not responsible for any mistake or damage for the following reasons:

- (i) Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

The Investor does not provide information in time, or provide incomplete or incorrect information, which causes the Online Trading Service unusable and/or the Online Trading unperformed.

- (ii) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của Amber Capital trong việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Mistakes of any third party, even including Amber Capital's partners in providing the Online Trading Service.

- (iii) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư vì bất kỳ lý do nào.

Faults of the System or any relevant technical means, even including the case that the System rejects to perform The Investor's Online Trading for any reason.

- (iv) Amber Capital thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của Amber Capital hay do hậu quả của sự gian lận, lừa đảo của bất kỳ bên thứ ba nào.

Amber Capital performs with delay or cannot perform its duties according to the terms and conditions of the Online Trading Services because of problems regarding machines, data process, media, act of God or any event out of its control or results of any third party's fraud and fake.

- (v) Việc Nhà Đầu Tư để mất, lộ tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cung ứng.

The case that The Investor reveals username, the Log-in Password, the Trading Password of The Investor, which enables other person to make use of this information for using the Online Trading Service and/or performing the Online Trading or accessing to the information provided by the Online Trading Service.

- 9.2. Hai Bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót nào xảy ra khi thực hiện một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây nếu sai sót đó là do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

The Parties are not responsible for any error in implementing one or all of the terms stated herein if such error is due to the Force Majeure.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt sử dụng dịch vụ/ Article 10. Amendment, supplement and termination of the service

- 10.1. Các điều khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

These terms shall terminate when:

- (i) Tài khoản của Nhà Đầu Tư bị đóng/chặn dứt vì bất kỳ lý do gì;

The Investor's account has been closed/terminated for whatever reason;

- (ii) Amber Capital thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về việc ngừng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư;

Amber Capital notifies The Investor in advance of the termination or suspension of terms applied when registering an Online Trading Service at any time without the consent of The Investor;

- (iii) Nhà Đầu Tư yêu cầu ngừng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà Amber Capital cung cấp;

The Investor requests suspending the use of the Online Trading Service provided by Amber Capital;

(iv) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

Occurrence of the Force Majeure;

(v) Theo quy định của pháp luật liên hành.

In accordance with applicable laws

(vi) Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

The termination of this service shall not affect any obligation arising out prior to the termination. The Parties has obliged to complete such obligation till the date of termination as soon as possible.

10.2. Amber Capital bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch Vụ, Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. Amber Capital sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại website của Amber Capital hoặc gửi qua địa chỉ email mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.

Amber Capital reserves the right to amend, supplement the Service Fee, the Online Trading Service at any time without prior approval of The Investor. Amber Capital shall update such above amendments, supplements and related information publicly on the Amber Capital's website or via the email address registered by The Investor.

10.3. Amber Capital không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nhận được thông tin do:

Amber Capital is not responsible for the case that The Investor does not receive information due to:

(i) Hộp thư của Nhà Đầu Tư không nhận được email từ Amber Capital vì bất cứ lý do gì.

The Investor's mailbox cannot receive email from Amber Capital for any reason.

(ii) Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email mà không đăng ký lại với Amber Capital.

The Investor changes email address without re-registering with Amber Capital.

Điều 11. Điều khoản chung/ Article 11. General terms

11.1. Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Giấy Đăng Ký

These terms of use is an integrated part of the Registration Form.

11.2. Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với Amber Capital và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà Amber Capital đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư.

The fact that The Investor registers and uses the Online Trading Service does not waive The Investor's rights and duties stipulated in the Product's Contract, related undertakings which The Investor has signed with Amber Capital and/or concrete conditions of trading instructed and publicized by Amber Capital.

11.3. Việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ quyền của Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch qua các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Amber Capital.

Registering to use the Online Trading Service does not waive The Investor's right to execute transaction via other forms of services which The Investor has registered with Amber Capital.

11.4. Nhà Đầu Tư cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch và kịp thời phản ánh cho Amber Capital những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ phản hồi về sai sót trong giao dịch trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo/sao kê. Sau thời gian này, Amber Capital không chịu trách nhiệm với các khiếu nại phát sinh.

The Investor should directly and frequently check the trading account status and balance and keeps Amber Capital informed without delay of mistakes (if any) arising from the process of using the Online Trading Service and/or executing Online Trading. The Investor is obligated to respond to any errors in the transaction within three (03) working days from the date of receiving the notification/statement. After this period, Amber Capital shall not be held responsible for any arising complaints.

11.5. Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Nhà Đầu Tư và Amber Capital được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng không thành, các Bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

These terms shall be construed to in accordance with the laws of Vietnam. Any dispute or controversy arising between The Investor and Amber Capital relating to these terms will settle by negotiation between the Parties. In case the negotiation fails, both Parties have the rights to bring the case to competent court in accordance with applicable laws.

11.6. Giấy Đăng Ký này là hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ do Amber Capital quản lý và không phải một chỉ thị mua/bán chứng chỉ quỹ cụ thể nào. Khách hàng cần thực hiện điền phiếu lệnh mua/bán theo mẫu của Amber Capital cho từng lần giao dịch và chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

This Registration Form constitutes an agreement for opening a fund certificate trading account managed by Amber Capital, and does not represent any specific instruction to subscribe or redeem fund certificates. The Client must complete the subscription/redemption order form in Amber Capital's prescribed format for each transaction and transfer funds to the Fund's account at the Custodian Bank.

X. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP REQUIRED DOCUMENTS

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến cho nhà đầu tư tổ chức (đính kèm) (bản gốc có đóng dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức)
Application form for open-ended fund trading account opening and online trading service registration for corporate investors (attached) (original with seal and signature of the legal representative of the Institutional Investor).
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
A valid copy of Business Registration Certificate.
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có).
Valid copies of documents related to change(s) of Business Registration Certificate information (if any).
- Văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu có).
Valid Power of attorney (if any).
- Photo CCCD/Hộ chiếu còn hiệu lực người đại diện theo pháp luật, đại diện phần vốn góp, ủy quyền đặt lệnh.
Copy of ID/Passport of legal representative, representative of contributed capital, authorization to place orders.
- Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài).
Confirmation of securities trading code from Vietnam Securities Depository And Clearing Corporation (for foreign Investor).
- Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản đầu tư gián tiếp (IICA) (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài).
The bank information on opening the capital contributed account (CCA) or the direct investment capital account (IICA) (for foreign Investor).
- Tài liệu xác nhận tình trạng FATCA.
Supporting documents for FATCA status.
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có).
Valid copies of documents related to change(s) of Business Registration Certificate information (if any).
- Tài liệu khác theo yêu cầu đối với Chủ Đầu tư, Chủ sở hữu hưởng lợi hoặc mục đích khác.
Any other documents (if required) for Ultimate Owner, Beneficial Owner or for other purposes.

[illegible]

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ VÀ ĐĂNG
KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN
APPLICATION FORM FOR OPEN-ENDED FUND TRADING ACCOUNT OPENING AND ONLINE
TRADING SERVICE REGISTRATION FOR INDIVIDUAL INVESTORS

(Không nhận nhà đầu tư cổ vốn từ Mỹ Not accepting American investors)

1. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên Nhà Đầu Tư: Full name of investor	Quốc tịch: Nationality		
Mã số thuế : Vietnamese Tax ID			
Số CCCD/Hộ chiếu: ID/Passport:	Ngày cấp: Issuing date		
Nơi cấp: Issuing place			
Ngày tháng năm sinh: Date of birth	Giới tính: Gender	☐ Nam Male	☐ Nữ Female
Thông tin liên hệ và đăng ký giao dịch trực tuyến/ Contact information and registration for online trading service.	Điện thoại di động/ Mobile phone:		
	Địa chỉ email/ Email address:		
	Địa chỉ thường trú/ Residential address:		
	Địa chỉ liên lạc/ Mailing address:		

II. KHẢO SÁT KHÁCH HÀNG

1. Nguồn tiền đầu tư *Source of funds*

☐ Từ lương *Salary* ☐ Tiền gửi NH *Deposit* ☐ Thừa kế *Inheritance* ☐ Bất động sản *Real-estate* ☐ Nguồn khác *Others*

2. Mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh/chị nằm trong khoảng nào? / *What is your average monthly income range?*

☐ Dưới 10 triệu VND *Under 10 million VND* ☐ 10-30 triệu VND *10-30 million VND* ☐ 30-70 triệu VND *30-70 million VND* ☐ 70-100 triệu VND *70-100 million VND* ☐ Trên 100 triệu VND *Over 100 million VND*

3. Trong 1-3 năm tới, anh/chị dự kiến có thể dành bao nhiêu mỗi tháng để tiết kiệm hoặc đầu tư? / *In the next 1-3 years, how much do you expect to allocate monthly for savings or investment?*

☐ Dưới 2 triệu VND *Under 2 million VND* ☐ 2-5 triệu VND *2-5 million VND* ☐ 5-15 triệu VND *5-15 million VND* ☐ Trên 15 triệu VND *Over 15 million VND* ☐ Không đều – phụ thuộc thu nhập từng thời điểm *Irregular – depends on income at each time*

4. Mục tiêu chính của anh/chị khi đầu tư là gì? / *What is your primary investment goal?*

☐ Bảo toàn vốn và sinh lời ổn định, an toàn *Capital preservation and steady, safe returns* ☐ Tăng trưởng tài sản trung – dài hạn vượt trội *Superior medium-to-long term asset growth*

☐ Tích lũy cho các kế hoạch dòng tiền cụ thể (mua nhà, học phí, hưu trí...) *Saving for specific cash flow plans (house purchase, tuition, retirement...)* ☐ Khác: _____ *Others*

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC
BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND

Tên chủ tài khoản ngân hàng: <i>Bank account holder</i>
--

Số tài khoản: Bank account number	
Tại ngân hàng: Bank name	Cai nhánh: Branch

IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ) /BENEFICIARY (IF ANY)

Người được hưởng lợi là cá nhân không đồng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ các quyền đối với tài sản đó.
The economic beneficiary is an individual investor who is NOT the owner of this investment but has full rights for this investment.

Tên đầy đủ: Full name			
Số CCCD/Hộ chiếu: ID/Passport number		Ngày cấp: Issuing date	
Nơi cấp: Issuing place			
Ngày tháng năm sinh: Date of birth	Giới tính: Gender	☐ Nam Male	☐ Nữ Female
Điện thoại liên lạc/ Phone number:			
Địa chỉ email/ Email address:			
Địa chỉ liên lạc/ Mailing address:			

V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA) INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)

Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình, DLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA.
(Investor is responsible for determining his/her own FATCA status. Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be).

- ☐ (a) Nhà Đầu tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1) Hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ.
(Investor is a United States (US) citizen, resident, or taxpayer under the US law).
- ☐ (b) Nhà Đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2) (Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and investor has indicia of US status).
- ☐ (c) Nhà Đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and investor doesn't have indicia of US status).

(1) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ. Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc người lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó. / A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two previous years.

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà Đầu tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư bộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ. / Indicia of US status include one of the following indications: US birth place, US residence address or US correspondence address, US telephone number, Standing instructions to transfer funds or receive funds from (an) account(s) maintained in the US, A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address, An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong điều kiện nhà Đầu tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu tư cam kết cung cấp toàn bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của DLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở và Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Trường hợp Nhà Đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho DLPP thì tài khoản của Nhà Đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA. / Investor chooses (a) or (b). Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Application Form For Open-Ended Fund Trading Account Opening and Online Trading Service Registration. If Investor refuses to complete the above-mentioned question and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà Đầu tư, theo Đây, đồng ý cho DLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA. / For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

VI. XÁC NHẬN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ INVESTOR'S CONFIRMATIONS OF COMMITMENT

- Nhà Đầu Tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ của các quỹ mở do Amber Capital quản lý.
Investor certifies that Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Amber Fund Management JSC (Amber Capital).
- Nhà Đầu Tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà Đầu Tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Amber Capital, nhân sự của Amber Capital, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của Amber Capital không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư.
Investor confirms that Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment in the Fund(s) certificate and Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. Investor agrees unconditionally and irrevocably that Amber Capital and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.
- Nhà Đầu Tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.
Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.
- Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do Amber Capital cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của Amber Capital tại từng thời điểm.
Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by Amber Capital, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of Amber Capital at any time.
- Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà Đầu Tư sẽ ngay lập tức thông báo cho Amber Capital và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó.
Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. Investor shall immediately notify Amber Capital and the Distributor by giving written notice in the event of any change to the information provided herein.
- Nhà Đầu Tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Amber Capital, nhân sự của Amber Capital, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà Đầu Tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của Amber Capital liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.
Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by Amber Capital, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of Amber Capital's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.
- Nhà Đầu Tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.
- Nhà Đầu Tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà Đầu Tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà Đầu Tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.
Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.
- Nhà Đầu Tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà Đầu Tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của Amber Capital khi sử dụng các dịch vụ.
Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with Amber Capital's guidelines for the use of these services.
- Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý để Amber Capital được thu thập, lưu trữ, sử dụng và xử lý dữ liệu cá nhân của mình (bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin định danh, liên hệ, tài khoản ngân hàng, dữ liệu giao dịch...) nhằm mục đích mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, cung cấp dịch vụ đầu tư, thực hiện nghĩa vụ pháp lý và phục vụ công tác chăm sóc khách hàng, thống kê, phân tích nội bộ. Nhà Đầu Tư xác nhận đã được thông báo đầy đủ và hiểu rõ các quyền của mình theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
The Investor acknowledges and agrees that Amber Capital is authorized to collect, store, use, and process my personal data (including but not limited to: identification information, contact details, bank account information, transaction data, etc.) for the purposes of opening and managing the fund certificate trading account, providing investment services, fulfilling legal obligations, and conducting customer care, statistical, and internal analysis activities. The investor further acknowledges having been fully informed of and understanding their right under applicable personal data protection laws.
- Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở và Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ("Giấy Đăng Ký") này cần được sự chấp thuận của Amber Capital hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.

This application form for open-ended fund trading account opening and online trading service registration form ("Registration Form") is subject to acceptance by Amber Capital or the service providers of the Fund.

12. Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi Amber Capital mà không cần nêu lý do.
This Registration Form may be amended, revised from time to time by Amber Capital without giving reasons.
13. Việc Amber Capital và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (từ Giấy Đăng Ký) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. Amber Capital và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
The acceptance and the processing of subscription, redemptions, switch, cancellation by Amber Capital and service providers (except for the Registration Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. Amber Capital and the relevant service providers shall not be held liable for any losses caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.
14. Nhà Đầu Tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Amber Capital và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm/ *Investor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by Amber Capital and/or the Distributor from time to time.*
- Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư - *Through the email address of the Investor.*
 - Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện - *Other method in accordance with applicable law at the time of implementation.*

Nhà Đầu Tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do Amber Capital quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của Amber Capital. Nhà Đầu Tư đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quỹ tương ứng theo quyết định của Amber Capital tại từng thời điểm/ *Investor undertakes to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by Amber Capital, including any amendments and supplements of such materials from time to time at Amber Capital's discretion. Investor agrees and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at Amber Capital's discretion from time to time.*

NHÀ ĐẦU TƯ

(Investor)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name and stamp (if any))

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Representative of Distributor/ Fund management company)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(Signature, full name and stamp (if any))

Ngày (Date):.....tháng (month).....năm (year).....

Ngày (Date):.....tháng (month).....năm (year).....

VII. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI DISTRIBUTOR'S INFORMATION

1. Đại lý phân phối/ Distributor	
Tên đại lý: <i>Distributor's Name</i>	
Mã đại lý phân phối: <i>Distributor's Code</i>	
Số Giấy phép TL&HD: <i>License Number</i>	
Ngày cấp: <i>Issuing date</i>	Nơi cấp: <i>Issuing place</i>
Địa chỉ trụ sở chính: <i>Headquarter</i>	
Điện thoại: <i>Phone number</i>	Website:
2. Nhân viên phân phối/ Distributor Staff	
Họ tên nhân viên: <i>Full name</i>	
Mã nhân viên: <i>Distributor Staff's code</i>	
Số chứng chỉ hành nghề: <i>Practitioner's certificate number</i>	Ngày cấp: <i>Issuing date</i>
Điện thoại liên lạc: <i>Phone number</i>	Email:

VIII. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN APPLICABLE TERMS AND CONDITIONS FOR ONLINE TRADING SERVICE

Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký dịch vụ giao dịch và xác nhận lệnh trực tuyến của Công ty CP Quản Lý Quỹ Amber ("Amber Capital") với các điều khoản và điều kiện đính kèm và thông tin đăng ký như dưới đây:
The Investor agrees to register to use the online trading and order confirmation service of Amber Fund Management ("Amber Capital") with the terms and conditions as attached and registration information as following:

Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ trong giao dịch trực tuyến/ Article 1. Term definitions in online transactions

- 1.1. "Bên" là Nhà Đầu Tư hoặc Amber Capital tùy theo ngữ cảnh và "Các Bên" là chỉ cả Nhà Đầu Tư và Amber Capital.
"Party" is the Investor or Amber Capital depending on the context and "Parties" are both the Investor and Amber Capital.
- 1.2. "Chứng Từ Điện Tử" là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
"Electronic Record" is data related to performing the Investor's transactions, which is created, generated, received and stored when the Online Trading Service is used and/or the Online Trading is performed.
- 1.3. "Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến" là các dịch vụ do Amber Capital cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm để Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến.
"Online Trading Service" is the services provided by Amber Capital for the Investors at certain time for the Investor's Online Trading.
- 1.4. "Giao Dịch Trực Tuyến" là các giao dịch của Nhà Đầu Tư đối với các Sản Phẩm của Amber Capital mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các dịch vụ mà Amber Capital cung cấp tùy từng thời kỳ, và (ii) thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.
"Online Trading" is the transactions of the Investor for the Product provided by Amber Capital, which (i) are performed in accordance with the services provided by Amber Capital from time to time, and (ii) through information technology system and internet, telecommunication network or other open networks.
- 1.5. "Hệ Thống" là hệ thống do Amber Capital thiết lập để quản lý và thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính.
"System" is the system built by Amber Capital in order to manage and perform the Online Trading including hardware, software programs, database, telecommunication network, internet, computer network.
- 1.6. "Hợp Đồng Của Sản Phẩm" là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và Amber Capital liên quan đến việc tạo lập, quản lý Sản Phẩm, bao gồm nhưng không hạn chế Giấy Đăng Ký này, các văn bản, hợp đồng khác tùy theo từng Sản Phẩm.
"Product's Contract" is the agreement by and between the Investor and Amber Capital related to the creation, management of the Product, including but not limited to the Registration Form, other required documents, contracts for each Product.
- 1.7. "Mật Khẩu Đăng Nhập" là mật khẩu để xác định Nhà Đầu Tư khi truy cập vào Hệ Thống.
"Log-in Password" is the password to verify the Investor accessing the System.
- 1.8. "Mật Khẩu Giao Dịch" là mật khẩu được sử dụng để Nhà Đầu Tư xác nhận trước khi thực hiện một Giao Dịch Trực Tuyến. Mật Khẩu Giao Dịch tồn tại theo một trong hai hình thức theo lựa chọn của Nhà Đầu Tư:
"Trading Password" is the password which is used to confirm once again before executing an Online Trading. The Trading Password shall be one of the two following types at the Investor's discretion:
(i) Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password): do Hệ Thống cung cấp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Nhà Đầu Tư cá thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.
One-time password (OTP): provided by the System, valid for only one transaction at one certain time for a certain Investor, and will automatically become invalid within a certain period of time.
(ii) Mật khẩu tĩnh (PIN): do Nhà Đầu Tư tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Nhà Đầu Tư thay đổi.
PIN code: established by the Investor and effective until being changed by the Investor.
- 1.9. "Sản Phẩm" là các sản phẩm, dịch vụ do Amber Capital cung cấp tùy từng thời kỳ, được phép thực hiện giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.
"Product" is any product, service provided by Amber Capital from time to time, pursuant to laws, which could be implemented online.
- 1.10. "Sự Kiện Bất Khả Khắc" có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cản hay bất động của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngưng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.
"Force Majeure" means any event including any act or restrictions of the government or state authorities, riots, war, civil commotions, insurrections, strikes, other labor controversies and other work stagnations, deactivated or prevented public utilities, epidemic diseases, fires, floods, earthquakes, tsunamis or natural disasters, and other events beyond the control of the two Parties otherwise unavoidable, which prevents any Party or both Parties from fulfillment of all or part of these terms.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận/ Article 2. Content

- 2.1. Amber Capital đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến

trong giai đoạn đầu sẽ được thực hiện qua môi trường mạng internet và có thể được sửa đổi, bổ sung bất kỳ thời kỳ theo thông báo của Amber Capital.

Amber Capital agrees to provide and the Investor agrees to use the Online Trading Service. The Online Trading Service in the first period shall be performed through internet and could be amended, supplemented from time to time in accordance with Amber Capital's notice.

- 2.2. Amber Capital sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà Amber Capital cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của Amber Capital.

Amber Capital shall provide and/or revise specific terms of the Online Trading Service which is considered reasonable by Amber Capital from time to time and shall publicize such terms on Amber Capital's website.

- 2.3. Sau khi ký tên vào bản đăng ký này, Nhà Đầu Tư được quyền sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được Amber Capital quy định cho Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ở từng thời điểm.

After signing on this Registration Form, the Investor is entitled to use the Online Trading Service and automatically accepts the terms and conditions for the Online Trading Service set out by Amber Capital from time to time.

- 2.4. Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của Amber Capital và việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư được ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với Amber Capital và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được Amber Capital hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc trên website của Amber Capital.

The provision of the Online Trading Service of Amber Capital and the use of the Online Trading Service and/or the execution of the Online Trading of the Investor are subject to the terms of the Online Trading Service Registration Form, Product's Contract, related agreements, commitments that the Investor has signed with Amber Capital and/or specific terms and conditions which are instructed and directly notified to the Investor or on Amber Capital's website.

Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ giao dịch trực tuyến/ Article 3. Risks from Online trading

Việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của Hệ Thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Nhà Đầu Tư cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến do lỗi Hệ Thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Nhà Đầu Tư ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

There are potential risks in using the Online Trading Service and/or the Online Trading performance due to faults of the System or any third party. The Investor undertakes to accept all risks arising from using the Online Trading Service and/or executing the Online Trading, due to faults of the System, of any third party or the Investor's acts affecting using the Online Trading Service and/or executing the Online Trading.

Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ/ Article 4. Time of service supply

- 4.1. Amber Capital sẽ cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến liên tục.

Amber Capital shall provide the Online Trading Service continuously.

- 4.2. Thời gian ngưng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ Thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được Amber Capital thông báo trước trên website của Amber Capital.

In case of suspending the Online Trading Service supply due to amendments, maintenance and upgrading of the System or being requested by competent authorities, Amber Capital shall inform in advance.

Điều 5. Chi phí/ Article 5. Fees

- 5.1. Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng Amber Capital có thể áp dụng một hoặc nhiều khoản phí sử dụng dịch vụ ("Phí Dịch Vụ"). Để tránh nhầm lẫn, Phí Dịch Vụ này không phải là các khoản phí/giá dịch vụ áp dụng đối với Sản Phẩm và/hoặc phí/giá dịch vụ cho các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Amber Capital đã được quy định trong Hợp Đồng Của Sản Phẩm và các văn bản liên quan khác, bao gồm nhưng không hạn chế phí dịch vụ phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán đối với mỗi giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

By using the Online Trading Service and/or executing the Online Trading, the Investor understands and agrees that Amber Capital may charge one or more fees for use of service ("Service Fee"). For the avoidance of doubt, this Service Fee is not the service fee/service price which is applied for the Products and/or for other forms of services registered with Amber Capital by the Investor and prescribed in the Product's Contracts and other related documents, including but not limited to subscription fee, redemption fee paid by the Investor for each.

- 5.2. Phí Dịch Vụ sẽ được Amber Capital thông báo cho Nhà Đầu Tư khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Amber Capital bảo lưu quyền ấn định, thay đổi đối với Phí Dịch Vụ và phương thức thanh toán Phí Dịch Vụ này từng thời điểm.

The Service Fee shall be informed to the Investor by Amber Capital when registering the Online Trading Service and/or implementing the Online Trading. Amber Capital reserves the right to charge, revise the Service Fee and Service Fee payment method from time to time.

Điều 6. Bảo mật/ Article 6. Confidentiality

- 6.1. Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư/ Responsibilities of the Investor

- (i) Bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào.

Keep confidential the Log-in Password, Trading Password and be responsible for all losses and damages due to reveal of the Log-

in Password, the Trading Password under any circumstance.

- (v) Trường hợp Nhà Đầu Tư phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho Amber Capital biết và thực hiện theo chỉ dẫn của Amber Capital.

In case of discovering the above information out of the Investor's control, the Investor must inform Amber Capital without delay and follow Amber Capital's instructions.

6.2. Trách nhiệm của Amber Capital/ Responsibilities of Amber Capital

- (i) Bảo mật và lưu giữ thông tin của Nhà Đầu Tư (tên đăng nhập/Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Nhà Đầu Tư) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. *Keep confidential and store the Investor's personal information (username/the Log-in Password, transaction information and all other information of the Investor), except for the case of providing this information to the competent authorities as required by law.*

- (ii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư khôi phục thông tin đăng nhập khi Nhà Đầu Tư yêu cầu. *Support the Investor to recover log-in information when requested by the Investor.*

Điều 7. Cam kết của Nhà Đầu Tư/ Article 7. The Investor's undertakings

- 7.1. Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do Amber Capital cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố rộng rãi trên website của Amber Capital ("Hướng Dẫn Công Khai"). Amber Capital không chịu trách nhiệm đối với những Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Nhà Đầu Tư không thực hiện đúng những Hướng Dẫn Công Khai.

Undertake to read carefully, understand clearly and comply with guidelines of the Online Trading Service and/or executing Online Trading, which are directly provided by Amber Capital or publicized on its website ("Public Instruction"). Amber Capital is not responsible for unperformed Online Trading for any reason or any damage if the Investor does not follow correctly the Public Instruction.

- 7.2. Mật Khẩu Giao Dịch là chữ ký điện tử của Nhà Đầu Tư ("Chữ Ký Điện Tử") và các Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch.

Trading Password is deemed to be the Investor's electronic signature ("Electronic Signature") and the Electronic Record created and/or confirmed and sent with the Investor's Electronic Signature has legal value similar to the Investor's order slip sent duly at the trading counter.

- 7.3. Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư bằng tên truy cập với đúng Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch đều được coi là Nhà Đầu Tư truy cập/giao dịch.

Agree that any access/transaction on the Investor's trading account by username with correct Log-in Password and Trading Password is regard as the Investor's access/transaction.

- 7.4. Cung cấp đầy đủ/dăng ký các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và kịp thời thông báo cho Amber Capital khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp.

Fully provide/register information related to the Investor and quickly inform Amber Capital when that information is changed, be responsible for such provided information.

- 7.5. Chấp nhận rằng mọi trao đổi mà Amber Capital gửi đến hoặc được gửi đi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký cho Amber Capital mặc nhiên được hiểu là được Amber Capital gửi đến cho Nhà Đầu Tư hoặc gửi từ Nhà Đầu Tư cho Amber Capital.

Agree that all information or exchanges sent by Amber Capital to or sent from email, telephone, fax or other electronic means registered to the Amber Capital by the Investor are naturally regarded as sent by Amber Capital to the Investor or sent from the Investor to Amber Capital.

- 7.6. Thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ và lệ phí khác theo quy định của Amber Capital đã được Hướng Dẫn Công Khai tùy từng thời điểm.

Pay in full the Services Fee and other expenses in accordance with Amber Capital's Public Instruction from time to time.

- 7.7. Nhận thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến và công bố rủi ro mà Amber Capital đã cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website của Amber Capital.

Acknowledge of and agree with the potential risks from the Online Trading and the risks disclosures provided by Amber Capital or publicized on its website.

- 7.8. Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Nhà Đầu Tư sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

Be responsible for applying any reasonable measures in order to ensure security and compatibility for all kinds of machines, connection equipment, systematic software, application software, etc. used by the Investor to connect, access to the System in order to control and prevent illegal use and access to the Online Trading Service.

Điều 8. Cam kết của Amber Capital/ Article 8. Amber Capital's undertakings

- 8.1. Amber Capital không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Trực Tuyến của bất kỳ Nhà Đầu Tư nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

Amber Capital has no undertakings, assurance or providing priority regarding transition and successful performance of any Online

Trading when the Investor uses the Online Trading Service and/or executes the Online Trading.

- 8.2. Amber Capital tin rằng, Amber Capital có thể theo toán quyền đánh giá của mình từ chối thực hiện hoặc xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện những Giao Dịch Trực Tuyến mà Amber Capital thấy khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ.
Amber Capital can, at its sole discretion, reject to perform or verify and check again before performing any Online Transaction that Amber Capital believes invalid, unusual, and doubtful.
- 8.3. Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật.
Manage information related to the Investor's transactions as required by law.
- 8.4. Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Nhà Đầu Tư sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, công khai các mức phí áp dụng.
Supply, instruct and support the Investor to use the Online Trading Service and/or perform the Online Trading, publicize applied the Service Fee levels.
- 8.5. Thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp ngừng, tạm ngừng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký Giao Dịch Trực Tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.
Inform the Investor in advance in the case of interruption, temporary interruption, change/repair/replacement partly or wholly the Online Trading Service; change the terms and conditions of this Registration Form in accordance with applicable laws.
- 8.6. Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, cập nhật các phiên bản mới của Hệ Thống cho Nhà Đầu Tư (nếu có).
Instruct and support technical problems when the Investor uses the Online Trading Service and/or executes the Online Trading, update new versions of the System to the Investor (if any).
- 8.7. Lưu trữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.
Store the Electronic Record related to the Investor's Online Trading in accordance with applicable laws and ensure that these documents are accessible and usable for reference in necessary cases.
- 8.8. Thực hiện ngay việc thông báo trên website của Amber Capital và cho các đại lý phân phối và nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được để Nhà Đầu Tư kịp thời tiến hành giao dịch trực tiếp với Amber Capital hoặc các tổ chức khác theo hướng dẫn của Amber Capital.
Immediately inform on Amber Capital's website and for distributors and make best efforts to repair problems of transmission or systematic faults causing the Online Trading unperformed in order for the Investor to timely execute direct transaction with Amber Capital or other institutions under instruction by Amber Capital.
- 8.9. Bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của Amber Capital gây ra.
Compensate the Investor as provided by law for any damages due to Amber Capital's faults.

Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm/Article 9. Disclaimer

- 9.1. Amber Capital không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
Amber Capital shall be not responsible for any mistake or damage for the following reasons:
- (i) Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
The Investor does not provide information in time, or provide incomplete or inexact information, which causes the Online Trading Service unusable and/or the Online Trading unperformed.
- (ii) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của Amber Capital trong việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
Mistakes of any third party, even including Amber Capital's partners in providing the Online Trading Service.
- (iii) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư vì bất kỳ lý do nào.
Faults of the System or any relevant technical mean, even including the case that the System rejects to perform the Investor's Online Trading for any reason.
- (iv) Amber Capital thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của Amber Capital hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
Amber Capital performs with delay or cannot perform its duties according to the terms and conditions of the Online Trading Services because of problems regarding machines, data process, media, act of God or any event out of its control or results of any third party's fraud and fake.
- (v) Việc Nhà Đầu Tư để mất, lộ tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dẫn đến người khác dùng những Thông tin này để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cung ứng.
The case that the Investor reveals username, the Log-in Password, the Trading Password of the Investor, which enables other person to make use of this information for using the Online Trading Service and/or performing the Online Trading or accessing to

the information provided by the Online Trading Service.

- 9.2. Hai Bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót nào xảy ra khi thực hiện một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây nếu sai sót đó là do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

The Parties are not responsible for any error in implementing one or all of the terms stated herein if such error is due to the Force Majeure.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt sử dụng dịch vụ

Article 10. Amendment, supplement and termination of the service

- 10.1. Các điều khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

These terms shall terminate when:

- (i) Tài khoản của Nhà Đầu Tư bị đóng/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì;
The Investor's account has been closed/terminated for whatever reason.
- (ii) Amber Capital thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về việc ngừng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư;
Amber Capital notifies the Investor in advance of the termination or suspension of terms applied when registering an Online Trading Service at any time without the consent of the Investor.
- (iii) Nhà Đầu Tư yêu cầu ngừng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà Amber Capital cung cấp;
The Investor requests suspending the use of the Online Trading Service provided by Amber Capital.
- (iv) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng - Occurrence of the Force Majeure.
- (v) Theo quy định của pháp luật hiện hành. *In accordance with applicable laws.*
- (vi) Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.
The termination of this service shall not affect any obligation arising out prior to the termination. The Parties are obliged to complete such obligation till the date of termination as soon as possible.

- 10.2. Amber Capital bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch Vụ, Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. Amber Capital sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại website của Amber Capital hoặc gửi qua địa chỉ email mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.

Amber Capital reserves the right to amend, supplement the Service Fee, the Online Trading Service at any time without prior approval of the Investor. Amber Capital shall update such above amendments, supplements and related information publicly on the Amber Capital's website or via the email address registered by the Investor.

- 10.3. Amber Capital không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nhận được thông tin do:

Amber Capital is not responsible for the case that the Investor does not receive information due to:

- (i) Hộp thư của Nhà Đầu Tư không nhận được email từ Amber Capital vì bất cứ lý do gì.
The Investor's mailbox cannot receive email from Amber Capital for any reason.
- (ii) Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email mà không đăng ký lại với Amber Capital.
The Investor changes email address without re-registering with Amber Capital.

Điều 11. Điều khoản chung/ Article 11. General terms

- 11.1. Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Giấy Đăng Ký.

These terms are integrated parts of the Registration Form.

- 11.2. Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Hợp Đồng Cửa Sắt Phấn, các cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với Amber Capital và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà Amber Capital đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư.
The fact that the Investor registers and uses the Online Trading Service does not waive the Investor's rights and duties stipulated in the Product's Contract, related undertakings which the Investor has signed with Amber Capital and/or concrete conditions of trading instructed and publicized by Amber Capital.

- 11.3. Việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ quyền của Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch qua các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Amber Capital.

Registering to use the Online Trading Service does not waive the Investor's right to execute transaction via other forms of services which the Investor has registered with Amber Capital.

- 11.4. Nhà Đầu Tư cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch và kịp thời phản ánh cho Amber Capital những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ phản hồi về sai sót trong giao dịch trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo/sao kê. Sau thời gian này, Amber Capital không chịu trách nhiệm với các khiếu nại phát sinh.

The Investor should directly and frequently check the trading account status and balance and keeps Amber Capital informed without delay of mistakes (if any) arising from the process of using the Online Trading Service and/or executing Online Trading. The Investor is obligated to respond to any errors in the transaction within three (03) working days from the date of receiving the notification/statement. After this period, Amber Capital shall not be held responsible for any arising complaint.

- 11.5. Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Nhà Đầu Tư và Amber Capital được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng không thành, các Bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

These terms shall be construed to be in accordance with the laws of Vietnam. Any dispute or controversy arising between the Investor and Amber Capital relating to these terms will settle by negotiation between the Parties. In case the negotiation fails, both Parties

have the right to bring the case to competent court in accordance with applicable laws.

11.6. Giấy Đăng Ký này là hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ do Amber Capital quản lý và không phải một cái thư mua/bán chứng chỉ quỹ cụ thể nào. Khách hàng cần thực hiện điền phiếu lệnh mua/bán theo mẫu của Amber Capital cho từng lần giao dịch và chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

This Registration Form constitutes an agreement for opening a fund certificate trading account managed by Amber Capital, and does not represent any specific instruction to subscribe or redeem fund certificates. The Client must complete the subscription/redemption order form in Amber Capital's prescribed format for each transaction and transfer funds to the Fund's account at the Custodian Bank.

**Amber | CAPITAL****PHIẾU LỆNH MUA/
SUBSCRIPTION ORDER**

QUỸ MỞ CỦA AMBER CAPITAL / AMBER CAPITAL OPEN-ENDED FUNDS

Chủ tài khoản /Người được ủy quyền
Account Holder/Authorised representative

(Nhà phân phối điền vào) (to be inserted by Distributor)

SỐ ĐĂNG KÝ:
APPLICATION NUMBER:

Họ tên/Full name:

CMND-Hộ chiếu-ĐKKD:

ID-Passport-Business Registration no.:

Số tài khoản Người sở hữu Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư là:
Investor's Unitholder Account Number is:

Vui lòng điền đầy đủ lệnh mua này bằng chữ viết hoa và mực đen hoặc xanh, và ký vào tất cả các chỗ theo yêu cầu. Vui lòng chuyển đơn điền đầy đủ này cho Đại lý phân phối của bạn.

Please complete this order form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign at the places indicated. Please return the completed form to your Distributor.

Nhà đầu tư yêu cầu đầu tư vào các Quỹ mở sau của Amber Capital:

I/we request investment in the following Open-Ended Funds of Amber Fund Management:

Tên quỹ/Fund name

Số tiền đầu tư(bằng số*) /Investment Amount (in number*)

Số tiền đầu tư bằng chữ/ Investment Amount (in words)

NGUỒN VỐN / SOURCE OF FUNDS

(*Không đồng Việt Nam đã bao gồm gói dịch vụ phát hành/amount in Vietnam Dong including subscription fee)

Nguồn vốn/ Source of funds

Vui lòng đánh dấu vào ô mô tả chính xác nhất nguồn vốn của khoản đầu tư này hoặc ghi rõ nếu là nguồn khác:

Please tick the box that best describes the source of funds for this investment or specify if other:

☐Thu nhập từ lương
Employment income☐Tiền gửi ngân hàng/tiền tiết kiệm
Bank deposit/savings account☐Bán tài sản/bất động sản
Asset/Property sale☐Thừa kế
Inheritance☐Chỉ rõ nếu là nguồn khác:
If other please specify:**CHỮ KÝ VÀ TUYÊN BỐ / SIGNATURES AND DECLARATIONS**

Nhà đầu tư đăng ký mua Đơn vị của (các) Quỹ như đã chỉ rõ, và xác nhận rằng đã nhận được, đọc và hiểu (các) tài liệu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư có liên quan đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại giá dịch vụ áp dụng cho (các) quỹ tương ứng, và chấp nhận Điều lệ các điều khoản và điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch và Phiếu Đăng Ký.

I/We apply for Units of the fund(s) indicated, and confirm having received, read and understood the relevant investor information document(s) especially the objectives and investment policy (ies), the risk factors and the charges applicable to the relevant fund(s), and individually accept the charter, terms and conditions detailed in the Prospectus and Application.

Chữ ký/Signature:

Địa điểm/Place:

Ngày(ngày/tháng/năm)

Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR

Mã số Đại lý phân phối/Distributor Number:

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:
Name and Signature of Distributor Officer:

Tên Đại lý phân phối/Distributor Name:

Nhân viên kiểm soát/Name of Supervisory Officer:

Nhân viên nhận lệnh/Name of order receiver:

Thời gian và ngày nhận/Time and Date received:

Thời gian và ngày chuyển/Time and Date Transmitted

**Amber | CAPITAL****PHIẾU LỆNH BÁN/
REDEMPTION ORDER**

QUỸ MỞ CỦA AMBER CAPITAL/AMBER CAPITAL OPEN-ENDED FUNDS

Chủ tài khoản /Người được ủy quyền
Account Holder/Authorised representative

(Nhà phân phối điền vào) (to be inserted by Distributor)

SỐ ĐĂNG KÝ:
APPLICATION NUMBER:

Họ tên/Full name:

CMND-Bộ chiến-ĐKKD:

ID-Passport-Business Registration no.:

Số tài khoản Người sở hữu Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư là:
Investor's Unitholder Account Number is:Vui lòng điền đầy đủ lệnh bán này bằng chữ viết hoa và mực
đen hoặc xanh, và ký vào tất cả các chỗ theo yêu cầu. Vui lòng
chuyển đơn điền đầy đủ này cho Đại lý Phân phối của bạn.Please complete this order form in full using BLOCK capitals
and black or blue ink, and sign at the places indicated.
Please return the completed form to your Distributor.

Nhà đầu tư yêu cầu bán Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư là:

I/we request the redemption of the following Open-Ended Fund Units of Amber Capital:

Tên quỹ/Fund name

Số lượng Đơn vị (bằng số*)/Number of Units (in number*)

Số lượng Đơn vị (bằng chữ)/Number of Units (in words)

HOẶC/OR
VÀ/AND☐ Tất cả đơn vị
All Units☐ Đóng tài khoản
Close account**CHỮ KÝ / SIGNATURES**

Chữ ký/Signature:

Địa điểm/Place:

Ngày(ngày/tháng/năm)

Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR

Mã số Đại lý phân phối/Distributor Number:

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:

Name and Signature of Distributor Officer:

Tên Đại lý phân phối/Distributor Name:

Nhân viên nhận lệnh/Name of order receiver:

Nhân viên kiểm soát/Name of Supervisory Officer:

Thời gian và ngày nhận/Time and Date received:

Thời gian và ngày chuyển/Time and Date Transmitted



Amber | CAPITAL

PHIẾU LỆNH CHUYỂN ĐỔI
SWITCHING ORDER FORM

QUỸ MỞ của Amber Capital /Amber Capital OPEN-ENDED FUNDS

1. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Chủ tài khoản
Account Holder

Họ tên/Full name:

(Nhà phân phối điền vào) (to be inserted by Distributor)

SỐ ĐĂNG KÝ:
APPLICATION NUMBER:

Người được ủy quyền
Authorized representative:

Họ tên/Full name:

CMND-Hộ chiếu-ĐKKD:
ID-Passport-Business Registration no.:

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:
Account Number:

Vui lòng điền đầy đủ phiếu lệnh này bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối của bạn.

Please complete this order in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign at the places indicated.

2. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI/ SWITCHING ORDER

Nhà đầu tư muốn chuyển đổi Chứng chỉ quỹ mở như sau:
Investor requests switching of the Open-ended Fund Certificate as follows:

Tên Quỹ bị chuyển đổi (bán)
Name of Fund switching out:

Tên viết tắt của Quỹ
Fund code:

Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi
Number of Fund Units

Bảng số
In number

Bảng chữ
In words

☐ Bán toàn bộ
All Units

Tên Quỹ bị chuyển đổi (mua)
Name of Fund switching out:

Tên viết tắt của Quỹ
Fund code:

3. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ / DECLARATION AND SIGNATURE

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/ By signing below, Investor commits and confirms that:

- Quyết định chuyển đổi (các) Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu liên quan khác của Quỹ. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ.

The decision to switch Fund Certificate(s) is the Investor's own decisions after having received, read and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and other relevant documents. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policy(ies), risk factors and the charges applicable to the Fund.

- Công ty CP Quản Lý Quỹ Amber Capital, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Amber Capital sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển đổi (các) Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Amber Capital Fund Management JSC, its officers, CEO and authorised Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to switch Fund Certificate(s).

CHỮ KÝ / SIGNATURES

**NHA ĐẦU TƯ/NGƯỜI BƯỞI ỦY
QUYỀN**

Investor/Authorized person

Địa điểm/ Place

Ngày ký (ngày/tháng/năm)

Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR

Mã số Đại lý phân phối/ Distributor Number:

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:

Name and Signature of Distributor Officer:

Tên Đại lý phân phối/ Distributor Name:

Nhân viên nhận lệnh/ Name of order receiver:

Nhân viên kiểm soát/ Name of Supervisory Officer:

Thời gian và ngày nhận lệnh/ Time and Date received:

**Amber | CAPITAL****PHIẾU HỦY LỆNH/
CANCELLATION ORDER**

QUỸ MỞ CỦA AMBER CAPITAL / AMBER CAPITAL OPEN-ENDED FUNDS

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Chủ tài khoản /Người được ủy quyền
Account Holder/Authorised representativeSỐ ĐĂNG KÝ:
APPLICATION NUMBER:

Họ tên/Full name:

CMND-Hộ chiếu-BKKD:

ID-Passport-Business Registration no:

Số tài khoản Người sở hữu Đơn vị quỹ của nhà đầu tư là:
Investor's Unitholder Account Number is:

Vui lòng điền đầy đủ lệnh hủy này bằng chữ viết hoa và mực đen hoặc xanh, và ký vào tất cả các chỗ theo yêu cầu. Vui lòng chuyển đơn đầy đủ thông tin này cho Đại lý Phân phối của bạn.
Please complete this order form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign at the places indicated.
Please return the completed form to your Distributor.

Nhà đầu tư yêu cầu hủy (những) Lệnh sau cho các Quỹ sau của Amber Capital (xin đánh dấu và điền vào ô thích hợp):
I/we request the following Order(s) for Open-Ended Funds of Amber Capital is cancelled (please tick box and complete as appropriate):

Loại lệnh/Order type

Ngày đặt lệnh/Date of Order
(dd/mm/yyyy):

Số đơn/Application Number

☐ LỆNH MUA
Subscription order☐ LỆNH BÁN
Redemption☐ LỆNH CHUYỂN
Switching Order☐ LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG
Transfer Order**CHỮ KÝ VÀ TUYÊN BỐ/ SIGNATURES AND DECLARATIONS**

1. Nhà đầu tư hiểu rằng việc hủy (những) Lệnh trên chỉ có thể thực hiện được nếu Lệnh hủy được Đại lý chuyển nhượng nhận trước thời gian đóng sổ lệnh vào Ngày giao dịch. Những lệnh hủy nhận được sau thời gian đóng sổ lệnh không thể thực hiện được và những lệnh mà nhà đầu tư đã đặt sẽ được thực hiện mặc dù lệnh hủy đã được đưa ra.

I/ We understand that the cancellation of the above Order(s) can only occur if this Cancellation Order is received by the Transfer Agent prior to the time that the order book is closed for the Trading Day on which the Orders I/we wish to cancel are to be executed. Cancellation Orders received after this time cannot be implemented, and the Orders I/we have already given will be executed although this Cancellation Order has

2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng khoản thanh toán mà nhà đầu tư đã chuyển nhượng cho Ngân Hàng Giám sát cho một số lệnh đã bị hủy cần có trên lệnh hủy này sẽ được hoàn trả sau khi trừ phí liên quan tới tài khoản ngân hàng mà nhà đầu tư đã thực hiện thanh toán.

I/ We hereby confirm that any bank payment received by the Supervising Bank for an Order that is cancelled by way of this Cancellation Order shall be repaid net of charges to my/our bank account from which the payment was made.

Chữ ký/Signature:

Địa điểm/Place:

Ngày(Ngày/tháng/năm)
Date: (dd/mm/yyyy)**THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR DETAILS**

Mã số đại lý phân phối/ Distributor number:

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:
Name and Signature of Distributor Officer:

Tên đại lý phân phối/ Distributor name:

Nhân viên kiểm soát/Name of Supervisory Officer:

Nhân viên nhận lệnh/ Name of order

Thời gian và ngày nhận lệnh/ Time and Date

Thời gian và ngày chuyển/ Time and Date Transmitted

QUỸ MỞ của Amber Capital /Amber Capital OPEN-ENDED FUNDS

1. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

(Nhà phân phối điền vào) (to be inserted by Distributor)

Chủ tài khoản

Account Holder

Họ tên/Full name:

 SỐ ĐĂNG KÝ:
 APPLICATION NUMBER:

Người được ủy quyền

Authorized representative:

Họ tên/Full name:

CMND-Hộ chiếu-ĐKKD:

ID-Passport-Business Registration no.:

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:

Account Number:

Vui lòng điền đầy đủ phiếu lệnh này bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối của bạn.

Please complete this order in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign at the places indicated.

2. THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG/ TRANSFER INFORMATION

Nhà đầu tư muốn chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ mở như sau:

Investor requests to transfer the Open-ended Fund Certificate as follows:

 Số lượng đơn vị quỹ chuyển nhượng
 Number of Fund Units

 Bằng số
 In number

 Bằng chữ
 In words

☐ Chuyển nhượng toàn bộ
 All Units

 Lý do chuyển nhượng (**)
 The reason for the transfer (**):

☐ Quà tặng
 Gift

☐ Thừa kế
 Inheritance

☐ Theo lệnh của Tòa
 By court order

☐ Khác
 Other (please specify)

(***) Vui lòng cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng/ Kindly provide all the documents related to the transfer.

3. THÔNG TIN BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG/ RECIPIENT DETAILS


Người nhận hiện không phải là Nhà đầu tư đã có tài khoản và Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở của Amber Capital hoàn chỉnh được đính kèm

The recipient does not have Amber Capital Open-ended Fund trading account and a complete application form attached



Người nhận hiện là Nhà đầu tư đã có tài khoản sau đây

The recipient is an investor having Amber Capital Open-ended Fund trading account with following account number

 Tên chủ tài khoản
 Account holder

 Số tài khoản
 Account No.

 Loại tài khoản
 Account type

☐ Cá nhân
 Individual

☐ Tổ chức
 Institutional

4. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ / DECLARATION AND SIGNATURE

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/By signing below, Investor commits and confirms that

- Quyết định chuyển nhượng (các) Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu liên quan khác của Quỹ. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ.

The decision to transfer Fund Certificate(s) is the Investor's own decision after having received, read and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and other relevant documents. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policy(ies), risk factors and the charges applicable to the Fund.

2. Công ty CP Quản Lý Quỹ Amber Capital, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Amber Capital sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển nhượng (các) Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Amber Capital Fund Management JSC, its officers, CEO and authorised Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to transfer Fund Certificate(s).

CHỮ KÝ / SIGNATURES

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN

Investor/Authorized person

Địa điểm/ Place:

Ngày(ngày/tháng/năm)

Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR

Mã số Đại lý phân phối/Distributor Number:

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:

Name and Signature of Distributor Officer:

Tên Đại lý phân phối/Distributor Name:

Nhân viên nhận lệnh/ Name of order receiver:

Nhân viên kiểm soát/ Name of Supervisory Officer:

Thời gian và ngày nhận lệnh/ Time and Date received:

**ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP)
SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT**

QUỸ MỞ của Amber Capital /Amber Capital OPEN-ENDED FUNDS

1. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Chủ tài khoản
Account Holder

Họ tên/Full name:

(Nhà phân phối điền vào) (to be inserted by Distributor)
SỐ ĐĂNG KÝ:
APPLICATION NUMBER:

Người được ủy quyền
Authorized representative:

Họ tên/Full name:

CMND-Hộ chiếu-ĐKKD:

ID-Passport-Business Registration no.:

Số tài khoản tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ

Account Number:

Vui lòng điền đầy đủ phiếu lệnh này bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối của bạn.

Please complete this order in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign at the places indicated.

2. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP)/ SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN (SIP)

Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) vào quỹ mở theo thông tin như sau:
Investor requests to enter the Systematic Investment Plan (SIP) in the Fund as follows:

Tên Quỹ:
Fund name:

Tên viết tắt của Quỹ
Fund code:

KHOẢN TIỀN MUỐN ĐẦU TƯ (BẢNG TIỀN ĐỒNG VIỆT NAM, ĐÃ BAO GỒM PHÍ PHÁT HÀNH)
Investment amount (in Vietnamese Dong, including subscription fee)

Bảng số / In number:

Bảng chữ / In words:

Tần suất tham gia/ Systematic Investment Plan Frequency

Hàng tháng
Monthly SIP

Hàng quý
Quarterly SIP

Chương trình đầu tư định kỳ sẽ bắt đầu từ:

Systematic Investment Plan will commence from:

3. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ / DECLARATION AND SIGNATURE

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/By signing below, Investor commits and confirms that:

- Nhà Đầu Tư có thể tham gia nhiều Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ với các mức đầu tư khác nhau. Mức đầu tư định kỳ của mỗi Chương Trình không thay đổi trong suốt thời hạn của Chương Trình.
Investor can participate in many Systematic Investment Plans (SIPs) with different investment amounts. The monthly/quarterly investment amount of each SIP is unchanged.
- Thời gian tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ ít nhất mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục cho SIP tháng, hoặc bốn (04) kỳ thanh toán liên tục cho SIP quý. Nhà Đầu Tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ của Quỹ nào sẽ được hưởng ưu đãi quy định tại Bản Cáo Bạch và tài liệu có liên quan của Quỹ đó.

The minimum period of a Systematic Investment Plan is twelve (12) consecutive months for a monthly SIP, or four (04) consecutive quarters for a quarterly SIP. Investors participating in a fund's Systematic Investment Plan will be entitled to the benefit as prescribed in that fund's prospectus and related documents.

3. Nhà Đầu Tư cam kết không làm gián đoạn Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu. Nếu vì bất kỳ lý do gì, Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia Chương Trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải trả Giá Dịch Vụ Rời Chương Trình tương ứng với Quỹ đã tham gia (nếu có). Giá dịch vụ rời Chương Trình được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán/chuyển đổi số hạng Chứng Chỉ Quỹ đó.

Investor hereby agrees not to discontinue the Systematic Investment Plan within one (01) year from the commencement date. If, for any reason, Investor discontinues the Plan within one (01) year from the Plan's commencement date, Investor will have to pay an exit fee corresponding to the participated Fund (if any). Exit fee is determined at the time the Investor terminates the Plan and is paid when the Investor sells/switches the Fund Units.

4. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán, hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi, hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia Chương Trình.

SIP is deemed to discontinue when Investor does not make ONE full installment on time, or sell the Fund Unit, or switch to another fund within one (01) year from the Plan's commencement date.

CHỮ KÝ / SIGNATURES
NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN
Investor/Authorized person

Địa điểm/ Place:

Ngày ký (ngày/tháng/năm)
Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR

Mã số Đại lý phân phối/Distributor Number:

Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối:
Name and Signature of Distributor Officer:

Tên Đại lý phân phối/Distributor Name:

Nhân viên nhận lệnh/Name of order receiver:

Nhân viên kiểm soát/Name of Supervisory Officer:

Thời gian và ngày nhận lệnh/Time and Date received:

 Amber | CAPITAL **PHIẾU THAY ĐỔI CHI TIẾT ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ**
CHANGE OF INVESTOR REGISTRATION DETAILS

QUỸ MỞ CỦA Amber Capital /Amber Capital OPEN-ENDED FUNDS

1. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/CHANGE OF INFORMATION

		(Nhà phân phối điền vào) (to be inserted by Distributor)
Chủ tài khoản Account Holder	SỐ ĐĂNG KÝ: APPLICATION NUMBER:	
Họ tên/Full name:		
Người được ủy quyền Authorized representative:		
Họ tên/Full name:		
CMND-Hộ chiếu-BKGD: ID-Passport-Business Registration no.:		
Số tài khoản Người sở hữu Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư là: Investor's Unitholder Account Number is:		

Vui lòng điền đầy đủ phiếu lệnh này bằng chữ viết hoa và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối của bạn.
Please complete this order in full using BLOCK capitals and black or blue ink, and sign at the places indicated.

2. THAY ĐỔI THÔNG TIN/CHANGE OF INFORMATION

NỘI DUNG CONTENT	THÔNG TIN CŨ OLD INFORMATION	THÔNG TIN MỚI NEW INFORMATION

CHỮ KÝ / SIGNATURES

Chữ ký/ Signature:	Địa điểm/ Place:	Ngày(ngày/tháng/năm) Date: (dd/mm/yyyy)

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR

Mã số Đại lý phân phối/ Distributor Number:	Tên và Chữ ký của Nhân viên Phân phối: Name and Signature of Distributor Officer:
Tên Đại lý phân phối/ Distributor Name:	Nhân viên kiểm soát/Name of Supervisory Officer:
Nhân viên nhận lệnh/ Name of order receiver:	
Thời gian và ngày nhận/ Time and Date received:	Thời gian và ngày chuyển/ Time and Date Transmitted

--	--	--	--

PHỤ LỤC 4: ĐIỀU LỆ QUỸ

ĐIỀU LỆ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU AN TOÀN
AMBER

Hà Nội, ngày 17. tháng 04. năm 2026

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	5
	CHƯƠNG I	9
	CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	9
	Điều 1. Tên quỹ và địa chỉ liên hệ	9
	Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	9
	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	9
	Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán	9
	Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ	10
	Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	10
	Điều 7. Ngân hàng Giám sát	10
	Điều 8. Các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan	10
	CHƯƠNG II	11
	CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	11
	Điều 9. Mục tiêu đầu tư	11
	Điều 10. Chiến lược đầu tư	11
	Điều 11. Hạn chế đầu tư	12
	Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ	14
	Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư	15
	CHƯƠNG III	16
	NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	16
	Điều 14. Nhà đầu tư	16
	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	16
	Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư	17
	Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	18
	Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản	21
	Điều 19. Giao dịch tài sản của quỹ	23
	Điều 20. Giá bán/giá phát hành, giá mua lại	24
	Điều 21. Thừa kế Chứng chỉ Quỹ	25
	Điều 22. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	26
	CHƯƠNG IV	26
	ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	26
	Điều 23. Đại hội Nhà đầu tư	26
	Điều 24. Đại hội Nhà đầu tư bất thường	26
	Điều 25. Điều kiện, thủ tục tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư	27

Điều 26. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư	29
CHƯƠNG V	30
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	30
Điều 27. Ban Đại diện Quỹ	30
Điều 28. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ	30
Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ	31
Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ	31
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ	32
Điều 33. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ	32
Điều 34. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ	32
Điều 35. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ	33
CHƯƠNG VI	34
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	34
Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ	34
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	34
Điều 38. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ	35
Điều 39. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	36
CHƯƠNG VII	38
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	38
Điều 40. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	38
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát	38
Điều 42. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát	39
Điều 43. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát	40
CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	41
Điều 44. Các hoạt động được ủy quyền	41
Điều 45. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	41
Điều 46. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	42
Điều 47. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	42
Điều 48. Chấm dứt hoạt động ủy quyền	43
CHƯƠNG IX	44
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	44
Điều 49. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	44
Điều 50. Hoạt động của đại lý phân phối	44
Điều 51. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ	45
Điều 52. Hoạt động của đại lý ký danh	47
CHƯƠNG X	49
KIỂM TOÁN, KÊ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	49
Điều 53. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	49
Điều 54. Năm tài chính	49

Điều 55. Chế độ kế toán	49
Điều 56. Bảo cáo tài chính	49
Điều 57. Báo cáo khác	49
CHƯƠNG XI	50
GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ	50
Điều 58. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ	50
Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	50
Điều 60. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ	50
Điều 61. Đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư, quỹ	51
GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	53
Điều 62. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký và giám sát, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	53
Điều 63. Thu nhập và Chi phí của Quỹ	54
Điều 64. Chi phí khác	54
Điều 65. Phân chia lợi tức của quỹ	54
CHƯƠNG XIII	56
TÀI CƠ CẤU QUỸ, GIẢI THỂ QUỸ	56
Điều 66. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập	56
Điều 67. Chia, tách quỹ mở	56
Điều 68. Giải thể Quỹ	56
CHƯƠNG XIV	57
GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH	57
Điều 69. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản lý Quỹ	57
CHƯƠNG XV	58
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	58
Điều 70. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư	58
Điều 71. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	58
Điều 72. Điều khoản thi hành	58
Điều 73. Đăng ký điều lệ	58
PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	60
PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	62
PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	63
PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN	64
PHỤ LỤC 5: GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIÁ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN	70

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;
3. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP;
4. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC;
5. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC;
6. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
7. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mới;
8. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC và Thông tư số 08/2026/TT-BTC;
9. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2025/TT-BTC;
10. Các văn bản pháp luật có liên quan khác, bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của những quy định nói trên.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ/ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF)”	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF), quỹ mở thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và điều lệ quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008. Công ty quản lý quỹ được nhà đầu tư uỷ thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan.
“Ngân hàng Giám sát”	Là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan.
“Công ty kiểm toán”	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.
“Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF)”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bán cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.

“Đại hội Nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber
“Ban Đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
“Chứng chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá bán” hoặc “Giá phát hành”	Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ này.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều lệ này.
“Cổ tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư.
“Năm tài chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber sẽ được tính từ ngày Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ hoặc giấy tờ pháp lý tương đương khác và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

“Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber tại ngày định giá.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber.
“Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ từ Nhà Đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng tại ngày giao dịch mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.
“Đại lý ký danh”	Là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại sở phụ.
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; - Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; - Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của nhà đầu tư; - Tổ chức các cuộc họp Ban đại diện quỹ, Đại hội nhà đầu tư của Quỹ; duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp cho nhà đầu tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, Báo cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.

“Người có liên quan”	Là những người được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
“Luật chứng khoán”	Là luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

CHƯƠNG I

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên quỹ và địa chỉ liên hệ

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: AMBER SAFE BOND FUND
- Tên viết tắt: ASBF
- Địa chỉ liên hệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 9386222 Fax: 024 3 9381222

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Thời gian hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Thời gian hoạt động của Quỹ sẽ kết thúc ngay sau khi Quỹ bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán.
2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ Quỹ đã được phát hành cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là Đại hội Nhà đầu tư.
4. Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) sẽ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF), Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber, Ngân hàng giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này.
5. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF).

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán

1. Vốn Điều Lệ dự kiến huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ Đồng Việt Nam). Số vốn này được chia thành tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của một chứng chỉ Quỹ sẽ là 10.000 VND (Mười nghìn đồng Việt Nam).
2. Nhà đầu tư góp vốn bằng Đồng Việt Nam dưới thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào

tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa chứng chỉ Quỹ được phát hành trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng chứng chỉ Quỹ huy động tối đa phải do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber**
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008;
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3 9386222 Fax: 024 3 9381222

Điều 7. Ngân hàng Giám sát

- Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 138/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và các lần sửa đổi, bổ sung.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003
- Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3934 3137 Fax: 024 3826 5548

Điều 8. Các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 02/08/2023.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội.

CHƯƠNG II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 9. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là tìm kiếm lợi nhuận ổn định và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng Thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng, (ii) Công cụ thị trường tiền tệ, (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.

Điều 10. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại tiền gửi có lãi suất hấp dẫn, trái phiếu có thanh khoản tốt, chứng chỉ tiền gửi có cổ tức cao, định giá hợp lý nhằm tạo ra lợi nhuận tốt mà vẫn giảm thiểu rủi ro, bảo đảm bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá những biến động của thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng vào các tài sản và lượng tiền mặt đủ để đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất cũng như khả năng thanh toán của Quỹ.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Bên cạnh tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại, Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này):

- a. Tài chính – Ngân hàng;
- b. Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.

3. Danh mục đầu tư của Quỹ:

Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán

của tổ bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định pháp luật hiện hành tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật hiện hành.

f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.
- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty Quản lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

Điều 11. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 10 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) phải đảm bảo:

- a. Quỹ sẽ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên;
 - b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 10 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - d. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
 - e. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
 - f. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
 - g. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
 - h. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
3. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, e và h khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:
- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc

thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

- c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.
 5. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
 6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các bối cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
 7. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 10 Điều lệ này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt.

Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá 5% giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp dựa trên nhận định của Công ty Quản lý Quỹ về tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước và xu hướng lãi suất, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện phân bổ tài sản hợp lý nhằm đạt được mục tiêu của Quỹ.

Đối với Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, Công ty Quản lý Quỹ tập trung vào quản lý kỳ hạn, lựa chọn trái phiếu dựa trên nhận định về xu hướng lãi suất, tính thanh khoản của các kỳ hạn khác nhau.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của các tổ chức phát hành có tình hình tài chính tốt, dòng tiền ổn định và khả năng trả nợ cao.

CHƯƠNG III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỞ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 14. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF). Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sở Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) mà họ sở hữu.
2. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sở Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư pháp nhân mở tài khoản giao dịch và văn bản thông báo phải được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức đó.
3. Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý theo phương thức được quy định tại khoản 2 Điều 39 của Điều lệ này và công bố trong Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hướng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm
 - b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ đầu tư;
 - c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ (nếu có);
 - d. Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - e. Được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - f. Tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
 - g. Được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
 - h. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - i. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) trong thời hạn tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;
 - j. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ này.

2. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
 - b. Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ;
 - c. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập và quản lý Sổ Đăng ký nhà đầu tư Chính ("Sổ Chính") hoặc đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ ("Sổ Phụ") để xác nhận quyền sở hữu chứng

chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ.
- b. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ;
- c. Danh sách nhà đầu tư; họ tên, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
- d. Ngày lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về từng Nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu này được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

Điều 17. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1. Cơ chế chung về giao dịch chứng chỉ quỹ

- a. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.
- b. Tần suất giao dịch của Quỹ:
 - Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
 - Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật.
 - Việc giám tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.
 - Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý phân phối đã công bố tại Bản cáo bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.

2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ

- a. Lệnh mua hợp lệ là lệnh mua được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh kèm theo chứng từ của ngân hàng nơi Nhà đầu tư nộp tiền xác nhận việc Nhà đầu tư đã nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của quỹ.
- b. Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính bằng:

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch

- c. Số lượng đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - d. Xác nhận giao dịch được Đại lý phân phối chuyển tới nhà đầu tư trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời là xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư mua được.
 - e. Các trường hợp lệnh mua không hợp lệ, cách thức giải quyết chênh lệch tiền và quy trình nhận, thực hiện lệnh mua được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch.
 - f. Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
 - g. Số lượng đơn vị quỹ bán cho nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - h. Tiền mua chứng chỉ quỹ phải chuyển trực tiếp vào tài khoản của quỹ tại ngân hàng giám sát, không thanh toán vào tài khoản khác của Đại lý phân phối. Tiền mua chứng chỉ quỹ khi chuyển vào tài khoản tiền của quỹ tại ngân hàng giám sát được giải ngân để đầu tư ngay trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho quỹ, với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày quỹ nhận được tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư.
 - i. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.
3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ
- a. Lệnh bán của nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi nhà đầu tư, đại lý ký danh có đủ số lượng đơn vị quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch của nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.
 - b. Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.
 - c. Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
 - d. $\text{Số tiền bán chứng chỉ quỹ} = \text{Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại} (\%)) - \text{thuế (nếu có)}$.
 - e. Nhà đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng số tiền bán chứng chỉ quỹ trừ đi các khoản thuế (nếu có) theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền.

- f. Xác nhận giao dịch: được Đại lý Phân phối chuyển tới Nhà đầu tư trong vòng 01 làm việc ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ.
- g. Các trường hợp lệnh bán không hợp lệ, cách thức giải quyết và quy trình nhận, thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch.
- h. Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới giá trị tài sản ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;
 - Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;
 - Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn 50 tỷ đồng;
 - Cơ cấu danh mục chuyển giao cho nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại khoản này.

4. Lệnh chuyển đổi

- a. Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ mở khi công ty quản lý có từ 02 quỹ mở trở lên.
- b. Nhà đầu tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu.
- c. Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc: lệnh bán đối với chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng. Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ, không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định này. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ mở và thủ tục thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- d. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến nhà đầu tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

5. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- a. Việc cho, biếu, tặng, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Quỹ chỉ chấp nhận người thụ hưởng hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc cho, biếu, tặng, thừa kế... hoặc người thụ hưởng.

- b. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) cho một cá nhân/tổ chức khác được thực hiện tại Đại lý phân phối chỉ định.
 - c. Quy trình nhận và thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
 - d. Nhà đầu tư phải cung cấp đầy đủ các văn bản và tài liệu cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
 - e. Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - f. Nhà đầu tư/người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
6. Lệnh mua/bán/chuyển đổi chỉ được thực hiện vào Ngày giao dịch T nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận trước Thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch đó. Các lệnh nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh được thực hiện vào Ngày giao dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.
7. Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h30 tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (tức 14h30 ngày T-1).
- Đối với lệnh mua Chứng chỉ quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h30 ngày T-1.
- Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày T-1, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.
- Các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.
8. Nhà đầu tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối đã được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
9. Nhà đầu tư có thể tham gia mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là "SIP"). Theo đó, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản tiền cố định hàng tháng hoặc hàng quý để mua các Chứng chỉ Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh, các loại Giá dịch vụ của giao dịch áp dụng đối với chương trình SIP sẽ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản

của quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 5% giá trị tài sản ròng của quỹ;
- b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
 - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn một số đơn vị quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có); hoặc
 - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
 - Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại bản cáo bạch;
2. Trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.
3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Điều lệ này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
4. Chứng chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - b. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - c. Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho Nhà đầu tư tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

8. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.
9. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ.
 - b. Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa của Quỹ là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.
 - c. Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho Nhà Đầu Tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
 - d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.
 - e. Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 19. Giao dịch tài sản của quỹ

1. Các giao dịch mua, bán chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán cho quỹ phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao

dịch chứng khoán.

2. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - a. Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;
 - b. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ quyết định.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 20. Giá bán/giá phát hành, giá mua lại

1. Giá bán/giá phát hành lần đầu là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, được tính bằng mệnh giá của một đơn vị quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).
2. Giá bán/giá phát hành một đơn vị quỹ các lần tiếp theo là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một đơn vị quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo (nếu có).
3. Giá mua lại một đơn vị quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
4. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ.
Giá dịch vụ phát hành có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá 5% giá trị giao dịch.
5. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.
Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và công bố tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá 3% giá trị giao dịch.
6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi

chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ được tính trên giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ chuyển đổi thực hiện được. Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể thay đổi do Công Ty Quản lý Quỹ quyết định và công bố tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá 3% giá trị chuyển đổi thực hiện được.

7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này được phép quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể của Quỹ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý Phân phối và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối theo chỉ thị thanh toán của Công ty Quản lý Quỹ.

Mức giá trả cho Đại lý phân phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công Ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
9. Giá dịch vụ Chuyển Nhượng phí thương mại (áp dụng trong các trường hợp: cho, biếu, tặng, hoặc thừa kế) đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm.
10. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ (SIP): là số tiền dịch vụ áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các đơn vị quỹ theo Chương trình SIP. Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của quỹ.

Phí phạt khi rời chương trình SIP là số tiền dịch vụ được áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình SIP và bán Chứng chỉ quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình SIP. Mức phí phạt sẽ được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch của quỹ.

Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ và phí phạt khi rời khỏi chương trình có thể được thay đổi do Công Ty Quản lý Quỹ quyết định và công bố bằng văn bản thông báo tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch khi tham gia chương trình và ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện khi rời khỏi chương trình.

Điều 21. Thừa kế Chứng chỉ Quỹ

1. Việc thừa kế Chứng chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
2. Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp

về việc thừa kế cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc các tổ chức được ủy quyền.

Điều 22. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện bán lại Chứng Chỉ Quỹ (nếu có nhu cầu).

CHƯƠNG IV

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 23. Đại hội Nhà đầu tư

1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF). Tất cả các nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.
2. Đại hội nhà đầu tư do công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
 - b. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay thế công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - c. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
 - d. Phương án phân phối lợi tức;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;
 - f. Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
 - g. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ này.
3. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, thực hiện công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
4. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ trường hợp bắt buộc phải tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các nội dung quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều này.

Điều 24. Đại hội Nhà đầu tư bất thường

1. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong những trường hợp sau:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - b. Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này hoặc các quy định pháp luật,
2. Việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư bất thường được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.
3. Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

Điều 25. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư

1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
3. Đại hội Nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt.
4. Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 23 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.
6. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
7. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.
 - a. Nguyên tắc: công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư.
 - b. Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên quỹ, địa chỉ liên hệ, giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Thông tin Nhà Đầu tư, số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu tư ;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý quỹ ủy quyền.

c. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản

- Công ty quản lý quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội nhà đầu tư, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
- Nhà đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - + Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của nhà đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đóng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - + Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - + Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tên quỹ, địa chỉ liên hệ, giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - + Số nhà đầu tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách nhà đầu tư tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - + Các nội dung khác theo quy định pháp luật.

8. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu

biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

9. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

Điều 26. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về việc một số các nội dung quy định tại Điểm b và c, Khoản 2, Điều 23 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác của Công Ty Quản Lý Quỹ mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do công ty quản lý. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý ký danh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư phân đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

CHƯƠNG V

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 27. Ban Đại diện Quỹ

1. Ban đại diện quỹ có từ 04 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
3. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:
 - a. Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - b. Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c. Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Điều 28. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban đại diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
 - b. Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
 - c. Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng

khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu.

3. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của quỹ và nhà đầu tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 11 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch theo quy định Điều 19 Điều lệ này.
3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
5. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quỹ.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 31. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

1. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện Quỹ trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Quỹ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện Quỹ;
 - c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;

- d. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm trong trường hợp sau:
 - a. Không còn đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ này; chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d. Bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.
2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị bãi nhiệm trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ cấu Ban đại diện quỹ, thành viên Ban đại diện quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban đại diện quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho tới khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

Điều 33. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.

Điều 34. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ

1. Ban đại diện Quỹ phải họp tối thiểu mỗi quý một lần hoặc theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ.
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Quyết định

của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

3. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.

Điều 35. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

CHƯƠNG VI

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
2. Không phải là người có liên quan của Ngân hàng giám sát.
3. Có đầy đủ cơ sở vật chất và nhân sự để thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ mới.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:
 - a. Luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà đầu tư, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và Ban Quản trị có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà đầu tư, tuân thủ Điều Lệ này, pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ Pháp Luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
 - b. Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng theo quy định của Bộ Tài chính.
 - c. Thực hiện hoạt động quản lý quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán, Điều lệ quỹ và hợp đồng ký với Ngân hàng giám sát.
 - d. Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ Pháp Luật và Điều Lệ này.
 - e. Đối với những giao dịch của quỹ do công ty quản lý quỹ thực hiện trong đó có sự tham gia của người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, phải đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của quỹ.
 - f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau:
 - a. Được hưởng các khoản Giá dịch vụ quản lý như quy định tại Điều Lệ này phù hợp với quy định pháp luật;
 - b. Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.
 - c. Tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;

- d. Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;
- e. Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch của Quỹ và pháp luật.
- f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
 - b. Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư;
 - c. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - d. Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
 - e. Quỹ hết thời gian hoạt động.
2. Trong trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công ty quản lý quỹ khác thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo Công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này. Sau khi được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo UBCKNN theo quy định của pháp luật.
4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi công ty quản lý quỹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản chi phí bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ này) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3% NAV	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5% NAV	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi công ty quản lý quỹ được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

Điều 39. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với ngân hàng giám sát của quỹ đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
2. Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều lệ này.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được mua hoặc bán các tài sản trong danh mục tài sản của quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
 - a. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - b. Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.
6. Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
 - b. Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - c. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ;

không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;

- d. Không được sử dụng tài sản của quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
 - e. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm nhà đầu tư không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của quỹ do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.
7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG VII

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 40. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Ngân hàng Giám sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.
3. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:
 - a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ;
 - b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;
 - d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;
 - e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát;
 - f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g. Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
 - h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ;
 - k. Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của nhà đầu tư hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi

Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;

1. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
2. Quyền của Ngân hàng Giám sát
 - a. Ngân hàng Giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - b. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ;
 - c. Được quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ để đảm bảo rằng Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của Hợp đồng Giám sát, Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 42. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:
 - a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này;
 - b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho công ty quản lý quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
 - d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên

quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

- E. Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ lập.
2. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.
4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mã quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.
5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.

Điều 43. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát

1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt dịch vụ đối với quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
 - b. Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát;
 - c. Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d. Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ.
2. Trường hợp thay đổi ngân hàng giám sát, quỹ đầu tư chứng khoán thông qua công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với quỹ của ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với quỹ cho ngân hàng giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát có xác nhận của công ty quản lý quỹ và Ban đại diện quỹ.

CHƯƠNG VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 44. Các hoạt động được ủy quyền

1. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư như sau:
 - a. Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - b. Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - c. Xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
2. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng như sau:
 - a. Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;
 - b. Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính;
 - c. Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;
 - d. Tổ chức các cuộc họp ban đại diện quỹ, đại hội nhà đầu tư của quỹ; Duy trì kênh liên lạc với Nhà đầu tư, Đại lý Phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - e. Cung cấp cho Nhà đầu tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.

Điều 45. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp
 - i. Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - ii. Được phép cung cấp các dịch vụ liên quan phù hợp với quy định của pháp luật;
 - iii. Có năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm và cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ về cung cấp dịch vụ liên quan.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo
Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo

cáo và phê duyệt báo cáo.

Điều 46. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình làm.
2. Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo; toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác của bên nhận ủy quyền.
3. Các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm báo mật mọi thông tin liên quan tới nhà đầu tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ;
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 47. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ;
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của quỹ. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
5. Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư;
7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có

- thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 48. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Bên nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Bên nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b. Bên nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác; bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện; chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c. Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc Đại hội Nhà đầu tư;
 - d. Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; hoặc bị giải thể.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Bên nhận ủy quyền chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Bên nhận ủy quyền nhận bàn giao hoặc với Công Ty Quản Lý Quỹ. Bên nhận ủy quyền nhận bàn giao phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG IX

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

Điều 49. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ

Tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn làm Đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là công ty chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mới với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Là tổ chức có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ.
3. Tại mỗi địa điểm có tối thiểu 02 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ; những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ.
5. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.
6. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý Phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

Điều 50. Hoạt động của đại lý phân phối

1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:
 - a. Tổng hợp đầy đủ thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
 - b. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư;
 - c. Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu đơn vị quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
 - d. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc

mức của nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của nhà đầu tư; cung cấp cho nhà đầu tư bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;

- e. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của nhà đầu tư;
 - f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.
2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng lưu ký:
- a. Không được làm đại lý ký danh;
 - b. Phải tách bạch việc phân phối Chứng chỉ Quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c. Chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư

Điều 51. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ

- 1. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với nhà đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để nhà đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho nhà đầu tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho nhà đầu tư.
- 2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng chỉ Quỹ sau khi nhà đầu tư đã được cung cấp đầy đủ điều lệ quỹ, bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho nhà đầu tư hiểu được các nội dung tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác.
- 3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho nhà đầu tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
- 4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, để gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời

chào nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để nhà đầu tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp nhà đầu tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của nhà đầu tư.

5. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.
7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hằng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.
9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.
10. Phương tiện để Đại lý Phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.
11. Khi thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:
 - a. Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
 - b. Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;

- c. Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;
 - d. Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muỗn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;
 - e. Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;
 - f. Tuân thủ hoạt động phân phối theo quy định quy định pháp luật.
 - g. Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;
 - h. Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.
12. Công ty Quản lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại lý Phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý Phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý Phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý Phân phối.

Điều 52. Hoạt động của đại lý ký danh

1. Thực hiện chức năng Đại lý Phân Phối quy định tại khoản 1 Điều 50 Điều lệ này đối với nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của nhà đầu tư.
2. Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
3. Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm lệnh mua được thực hiện đầy đủ, lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
4. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của đại lý phân phối quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Đại lý ký danh phải tuân thủ quy định sau:
 - a. Tài sản trên tài khoản ký danh không thuộc sở hữu của đại lý ký danh, mà thuộc quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư tại sổ phụ. Các Nhà Đầu Tư này được thừa hưởng mọi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tương ứng với số đơn vị quỹ đang

nắm giữ cô trên tài khoản ký danh. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu đại lý ký danh thực hiện việc chuyển quyền sở hữu số đơn vị quỹ cô trên tài khoản ký danh sang tài khoản của Nhà Đầu Tư (nếu có);

- b. Đại lý ký danh phải quản lý tách biệt tiền, tài sản của từng Nhà Đầu Tư; quản lý tách biệt tiền và tài sản của Nhà Đầu Tư với tiền, tài sản của chính mình. Đại lý ký danh muốn giao dịch chứng chỉ quỹ cho chính mình thì phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ độc lập với tài khoản ký danh;
- c. Đại lý ký danh không được sử dụng tiền, tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản ký danh; không được nhận ủy quyền của Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tiểu khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư;
- d. Đại lý ký danh phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận và thanh toán tiền cho các giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư. Đại lý ký danh chỉ được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho các giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc trả lại tiền cho đúng Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền nếu có yêu cầu.
- e. Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, Công ty Quản lý Quỹ, đại lý ký danh phải xây dựng hệ thống hoặc có cơ chế phối kết hợp để thường xuyên kiểm tra, đối soát các hoạt động của tài khoản này, bảo đảm:
 - o Theo dõi được chính xác tại mọi thời điểm số dư tiền (nếu có) của từng Nhà Đầu Tư trên tài khoản này và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về số dư tiền (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu Tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - o Tiền (nếu có) của Nhà Đầu Tư không bị lạm dụng hoặc bị sử dụng mà chưa được ủy quyền của Nhà Đầu Tư bằng văn bản. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định này, Ngân Hàng Giám Sát, Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong vòng 24 giờ;
- f. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các khoản thanh toán từ quỹ hoặc từ Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ, đại lý ký danh phải hoàn tất việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc thanh toán cho quỹ theo chỉ thị của Nhà Đầu Tư.

CHƯƠNG X

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 53. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất 01 công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- Được UBCKNN cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư;
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

Điều 54. Năm tài chính

1. Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 55. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 56. Báo cáo tài chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác về hoạt động của Quỹ.
2. Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm đã được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà đầu tư và Ban Đại Diện Quỹ có thể tham khảo.
3. Công ty Quản lý Quỹ có thể ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này theo quy định Điều 44 Điều lệ này.

Điều 57. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

CHƯƠNG XI

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

Điều 58. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
2. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho ngân hàng giám sát xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ của quỹ. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp sổ tay định giá, Điều lệ này và các quy định của pháp luật.
3. Giá trị tài sản ròng của quỹ phải được xác định định kỳ theo ngày giao dịch và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

4. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - a. Có chức năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - b. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - c. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.
5. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:
 - a. Tổ chức đang báo giá không còn chức năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - b. Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.
 - c. Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 60. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, trong đó:
 - a. Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này và quy định nội

bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.

- b. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ sẽ được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân.
2. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
3. Các giá trị tài sản ròng theo quy định tại khoản 2 Điều này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.
4. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.
5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.
6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

Điều 61. Đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư, quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ đạt từ 0,75% giá trị tài sản ròng trở lên.
2. Trong trường hợp quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho quỹ và cho nhà đầu tư được xác định như sau:
 - a. Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ trước thời gian quỹ bị định giá sai và bán chứng chỉ trong thời gian quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ nhà đầu tư đã bán;
 - b. Đối với quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ mà quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
3. Trong trường hợp quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho quỹ và cho nhà đầu tư được xác định như sau:
 - a. Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ trong thời gian quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ nhà đầu tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
 - b. Đối với quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị

quỹ mà quỹ đã phát hành ra trước thời gian quỹ bị định giá sai và quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

CHƯƠNG XII

GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 62. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký và giám sát, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF) là 0,85%NAV/năm (Không phẩy tám mươi lăm phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm) và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ.

Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải đảm bảo tuân thủ mức tối đa 2%/năm tính trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Công thức tính Giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = 0,85% * Giá trị Tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).*

2. Giá dịch vụ Lưu ký và Giám sát:

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày định giá.

Số tiền dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền dịch vụ được tính và trích lập cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định chi tiết tại phụ lục 5 Điều lệ này. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ lưu ký/giám sát = Mức giá áp dụng * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

Mức giá tối thiểu trong tháng sẽ được áp dụng cho Quỹ nếu mức giá phải trả theo giá trị tài sản ròng trong tháng ít hơn mức giá tối thiểu đã thống nhất.

Mức Giá dịch vụ lưu ký và giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của pháp luật hiện hành.

Mức giá trên không bao gồm các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng giám sát phải trả cho bên thứ ba như Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...

3. Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá.

Số tiền dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số tiền dịch vụ được tính và trích lập cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ quản trị quỹ = Mức giá áp dụng * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

Mức giá tối thiểu trong tháng sẽ được áp dụng cho quỹ nếu mức giá phải trả theo giá trị tài sản ròng trong tháng ít hơn mức giá tối thiểu đã thống nhất.

4. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại phụ lục 05 Điều lệ này.

Điều 63. Thu nhập và Chi phí của Quỹ

- Thu nhập của quỹ bao gồm toàn bộ các nguồn thu phát sinh từ hoạt động đầu tư, giao dịch, nhận cổ tức, lãi trái phiếu và các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật,
 - Chi phí của quỹ
1. Chi phí quản lý quỹ trả cho công ty quản lý quỹ.
 2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát (nếu có) trả cho ngân hàng giám sát.
 3. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
 4. Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
 5. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ.
 6. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
 7. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
 8. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho nhà đầu tư.
 9. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

Điều 64. Chi phí khác

1. Lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ và lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ nộp cho cơ quan nhà nước;
2. Thuế và các loại giá dịch vụ theo quy định pháp luật áp dụng cho Quỹ; và
3. Các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Phân chia lợi tức của quỹ

1. Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức

để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký.

2. Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- a. Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- c. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng;
- d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

3. Công ty quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn 50 tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội nhà đầu tư chấp nhận.

010
GÁN
NGM
HAI T
IẾT
PHO

CHƯƠNG XIII

TÀI CƠ CẤU QUỸ, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 66. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

1. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 67. Chia, tách quỹ mở

1. Quy định về việc chia, tách quỹ
 - a. Điều kiện chia, tách quỹ bao gồm:
 - Được Đại hội nhà đầu tư thông qua việc chia, tách;
 - Các quỹ hình thành sau chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Chứng khoán;
 - Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi ngân hàng giám sát.
 - b. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thay mặt quỹ hoàn trả đầy đủ tất cả các khoản nợ, thực hiện các nghĩa vụ tài chính của quỹ trước khi chia, tách quỹ.
2. Việc chia, tách quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 68. Giải thể Quỹ

1. Quy định về việc giải thể quỹ

Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

 - Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ;
 - Đại hội nhà đầu tư quyết định giải thể quỹ trước khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán hoặc bị giải thể, phá sản mà Ban đại diện quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân hàng giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc hợp đồng giám sát giữa ngân hàng giám sát và công ty quản lý quỹ bị chấm dứt mà công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng;
2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 69. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG XV

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 70. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.
3. Các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này phải được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Quản lý Quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử, hoặc báo đảm nhà đầu tư truy xuất được thông tin.

Điều 71. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Điều lệ này sẽ được sửa đổi và bổ sung nếu được thông qua bằng Nghị Quyết của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của Điều lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều lệ này thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 72. Điều khoản thi hành

Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy đăng ký lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 73. Đăng ký điều lệ

1. Điều lệ này gồm 15 Chương, 73 Điều và 05 Phụ lục.
2. Các Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và các bên có liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ này.
3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người đại diện hợp pháp của công ty quản lý quỹ.
4. Điều lệ này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau:
 - a. 01 (một) bản để báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - b. 02 (hai) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và
 - c. 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tăng Minh Vương

Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

PHỤ LỤC 5: GIẢ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIẢ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Được thành lập và hoạt động theo Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số: 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008

Trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà VOV, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3 9386222

Fax: 024 3 9386222

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (ASBF):

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.
3. Đảm bảo Quỹ đại chúng luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho ngân hàng giám sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ, sổ đăng ký nhà đầu tư và số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c. Bản đánh giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các nhà đầu tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan đến công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các nhà đầu tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ Hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm của ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của công ty quản lý quỹ cho các nhà đầu tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có

ảnh hưởng đến quyền lợi nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho nhà đầu tư.

13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

TỔNG GIÁM ĐỐC *A*



Tăng Minh Vương

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và các lần sửa đổi, bổ sung.

Giấy phép hoạt động lưu ký số 14/GPHDLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Ngân hàng Giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công ty Quản lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà đầu tư; thực hiện việc đổi chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân hàng Giám sát, tài sản của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của các Quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công ty Quản lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý Quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công ty Quản lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

TRƯỞNG TRUNG TÂM



Vũ Lợi Thành

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber

Giấy phép số 39/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2008

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008 và các lần sửa đổi, bổ sung.

Giấy phép hoạt động lưu ký số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cùng cam kết:

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà đầu tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ AMBER**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Minh Vương

**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
TRUNG TÂM**



Võ Thị Thanh

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

I. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber phải đảm bảo:

- Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại điều lệ Quỹ;
- Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ trên cơ sở các giao dịch gần nhất đã thực hiện thành công;
- Các khoản mục tài sản cần định giá, bao gồm chứng khoán, tiền và các khoản đầu tư khác, phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các chỉ tiêu chưa thống nhất phải được xử lý kịp thời.
- Giá chứng khoán chưa niêm yết phải được thường xuyên cập nhật, theo nguyên tắc thận trọng, phù hợp với mức độ thanh khoản của thị trường (có tính tới mức giá của các giao dịch gần nhất đã thực hiện thành công với khối lượng giao dịch tương đương);
- Cổ tức, quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thương, trái tức và các lợi ích vật chất khác thuộc về quyền sở hữu phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- Những khoản chi phí, lãi tiền gửi, trái tức và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến thời điểm định giá theo một tỷ lệ lãi suất phù hợp;
- Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- Trường hợp mức độ thanh khoản của thị trường bị hạn chế, cần xác lập các mức dao động giá hợp lý, tùy thuộc vào biến động của thị trường khi định giá;
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

II. Tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

- Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại diện quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Có chức năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.
- Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:
 - Tổ chức đang báo giá không còn chức năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát.

- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

III. Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ

a. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc có giao dịch có sự biến động lớn (*), phương pháp xác định là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Trường hợp Trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện để niêm yết thì giá Trái phiếu được tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. Ghi chú (*) Giao dịch có sự biến động lớn được hiểu như sau: - Đối với Trái phiếu chính phủ: Giá thị trường có lãi suất chiết khấu vượt quá giới hạn chênh lệch so với lãi suất tiêu chuẩn kỳ hạn tương ứng là 0,5% trở lên (Lãi

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính, nếu không có sẵn thì là Lãi suất được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính trên cơ sở lãi suất trung thầu gần nhất của kỳ hạn cận dưới (ngắn hơn liền kề) và kỳ hạn cận trên (dài hơn liền kề)); - Đối với Trái phiếu doanh nghiệp: Giá thị trường (giá sạch) tăng/giảm từ 1 % trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá gần nhất hoặc giá sạch khi mua về cộng lãi lũy kế nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng	Là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- *Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước giao dịch gần nhất Ngày định giá;*
- *Giá trị sổ sách (book value) của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;*
- *Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành;*
- *Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/ Bloomberg/ VNBFI/ VBMA...) để tham khảo;*
- *Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.*

IV. Phương pháp xác định NAV và NAV/ICQ

- Giá trị tài sản ròng (NAV):** Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.
- Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ**

Trong đó:

- **Tổng giá trị tài sản của Quỹ** được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) theo các phương pháp nêu tại mục III Phụ lục này.
- **Tổng nợ phải trả của quỹ** là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- c. **Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ)** bằng giá trị tài sản ròng của

Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá, và được làm tròn xuống đến 2 chữ số thập phân.

V. Quy trình định giá

1. Trước Ngày định giá:

Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng Chỉ Quỹ sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;
- Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký;
- Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng;
- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;
- Trích lập các khoản dự chi như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí/giá dịch vụ khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;
- Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các Công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/...), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;
- Thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư.

2. Tại Ngày định giá

- Công ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV trên một Đơn Vị Quỹ;
- Công ty Quản Lý Quỹ Công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ.

PHỤ LỤC 5: GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIÁ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

1. Giá dịch vụ Lưu ký và Giám sát

STT	Loại phí	Mức giá/Tỷ lệ (%/năm)	Min/Max	Ghi chú
A.I	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ – GIÁM SÁT			
	Giá dịch vụ lưu ký, giám sát	- Giá dịch vụ lưu ký: 0,05%NAV/năm - Giá dịch vụ giám sát: 0,02%NAV/năm	- Giá dịch vụ lưu ký: tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng - Giá dịch vụ giám sát: tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	Giá dịch vụ chưa bao gồm VAT nếu có
A.II	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ XỬ LÝ HỒ SƠ			
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Tối đa: 8.000.000 đồng/ngày giao dịch Tối thiểu: 100.000 đồng/ngày giao dịch	
A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Tối đa: 8.000.000 đồng/ngày giao dịch Tối thiểu: 100.000 đồng/ngày giao dịch	
A.2.3	Đối với các giao dịch mua bán CK OTC và các tài sản khác	100.000 VNĐ/giao dịch		
A.III	GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ, CHUYỂN KHOẢN CỦA VSDC (GIÁ DỊCH VỤ CỦA BÊN			

	THỨ 3)			
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,3 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp, công cụ nợ	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá dịch vụ do Bộ Tài Chính quy định từng thời kỳ. Khi Bộ tài chính có thay đổi, mặc nhiên khoản mục này sẽ được điều chỉnh tương ứng
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/CK/1 lần chuyển khoản/1 mã	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 500.000 đồng/lần/mã CK	
A.IV	GIÁ DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ			
	Giá dịch vụ quản trị quỹ	0,03%NAV/năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	

Ghi chú: Biểu Giá dịch vụ trên chưa bao gồm VAT (nếu có), được tính trên cơ sở 1 năm có 365 (366) ngày và chưa bao gồm phí thanh toán, Giá dịch vụ tài khoản (duy trì TK, internet banking) phục vụ cho hoạt động của Quỹ và phân phối cổ tức.

2. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ với mức Giá dịch vụ như sau:

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (*)
1	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	- Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần (Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)
5	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu	
	Danh sách dưới 500 người sở hữu chứng khoán	3.000.000 đồng/lần cung cấp

	Danh sách từ 500 người sở hữu chứng khoán đến dưới 1.000 người sở hữu chứng khoán	5.000.000 đồng/lần cung cấp
	Danh sách từ 1.000 người sở hữu chứng khoán đến dưới 5.000 người sở hữu chứng khoán	7.000.000 đồng/lần cung cấp
	Danh sách từ 5.000 người sở hữu chứng khoán trở lên	10.000.000 đồng/lần cung cấp

(*) Chưa bao gồm thuế VAT

Phí khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.